

Số: 111/CV-D2D-TCHC

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2

- Mã chứng khoán: D2D

- Địa chỉ: Số 47, đường D9, Khu dân cư đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

- Điện thoại liên hệ: 0251 3817742 Fax: 0251 3817768

- E-mail: d2d@d2d.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Tài liệu họp chính thức.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2025 tại đường dẫn <http://www.d2d.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp, nghị quyết, tài liệu họp.

Đại diện tổ chức
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC


Hồ Đức Thành



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

Số: 01/BB-D2D-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (CÔNG TY D2D)

Trụ sở chính: Số 47, đường D9, Khu dân cư đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259560 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 19/06/2023.

THỜI GIAN HỌP: 08h30 ngày 16 tháng 04 năm 2025.

ĐỊA ĐIỂM HỌP: Công ty D2D.

(Số 47, đường D9, Khu dân cư đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)

MỤC ĐÍCH CUỘC HỌP: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CUỘC HỌP:

- Báo cáo kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội.
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự, giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa, giới thiệu Ban thư ký và đề cử Ban kiểm phiếu.
- Thông qua Quy chế làm việc và Nội dung chương trình của Đại hội.
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025.
- Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 của Thành viên HĐQT độc lập.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.
- Thông qua Chi trả cổ tức năm 2024.
- Thông qua Phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2024.
- Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
- Thông qua Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2025 và dự kiến phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2025.
- Thông qua Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2024 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT.

- Thông qua Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT.
- Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Thông qua Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Thông qua Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Thông qua Miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026).
- Thông qua Quy chế bầu cử và Bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026).

THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty D2D.
- Các thành viên Ban kiểm soát Công ty D2D.
- Các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty D2D.
- Các cổ đông/đại diện ủy quyền theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 14/03/2025.

NỘI DUNG CUỘC HỌP:

A. Phần khai mạc Đại hội:

1. Ông Vũ Văn Nam - Trưởng Ban kiểm tra điều kiện tham dự ĐHĐCĐ công bố Báo cáo kiểm tra điều kiện tham dự như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty là 30.259.742 cổ phần.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là 1.793 cổ đông, đại diện cho 100% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 29 cổ đông, nắm giữ 20.711.120 cổ phần, chiếm tỷ lệ 68,44% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty D2D, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Như vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 được tiến hành theo quy định.

2. Nhân sự Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa như sau:

- Bà Trần Thị Kim Thu - Thành viên HĐQT được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội
- Ông Hồ Đức Thành - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Ông Trương Lưu - Kế toán trưởng.

3. Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban thư ký như sau:

- Bà Hồ Thị Thúy Loan
- Ông Dương Minh Phúc.

4. Đoàn Chủ tịch trình bày Tờ trình số 01 đề cử Ban kiểm phiếu và Đại hội đồng cổ đông thông qua (tỷ lệ 100%) như sau:

- Ông Nguyễn Chí Huyền - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Thành viên
- Bà Hồ Ngọc Hương Trang - Thành viên.

5. Đại hội đồng cổ đông thông qua (tỷ lệ 100%) về Quy chế làm việc và Nội dung chương trình của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

B. Phần nội dung của Đại hội:

1. Ông Hồ Đức Thành - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, trình bày “Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025”.

2. Ông Nguyễn Thế Phòng - Thành viên HĐQT độc lập, trình bày “Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 của Thành viên HĐQT độc lập”.

3. Ông Trương Lưu - Kế toán trưởng, trình bày “Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán”.

4. Ông Vũ Văn Nam - Trưởng Ban kiểm soát, trình bày “Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát” và “Tờ trình số 01/TTr-D2D-BKS về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025”.

5. Ông Lê Trọng Đức - Thành viên HĐQT, trình bày “Tờ trình số 02 về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty”, “Tờ trình số 03 về Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty” và “Tờ trình số 04 về Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị”.

6. Bà Lai Thị Đài Trang - Thành viên HĐQT, trình bày “Tờ trình số 06 về việc thông qua Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IV (2021-2026)” và “Tờ trình số 05 về các nội dung xin ý kiến biểu quyết thông qua tại Đại hội”, gồm có:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025.

2. Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 của Thành viên HĐQT độc lập.

3. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

4. Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

5. Chi trả cổ tức năm 2024.

6. Phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2024.

7. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

8. Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2025 và dự kiến phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2025.

9. Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2024 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT.

10. Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
12. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
13. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
14. Thông qua Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) đối với ông Hà Quan Dũng.

7. Đại hội thảo luận về các vấn đề cần biểu quyết thông qua. Đoàn Chủ tịch trao đổi và chia sẻ thông tin về tình hình thực hiện các dự án và tình hình hoạt động SXKD của công ty.

8. Bà Trần Thị Kim Thu - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, trình bày Tờ trình số 07 về bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026).

9. Ông Nguyễn Chí Huyền - Trưởng Ban kiểm phiếu, trình bày Quy chế bầu cử và sơ yếu lý lịch của ứng cử viên. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị được đề cử như sau:

1. Bà Phạm Thị Hồng.

10. Đại hội đồng cổ đông thông qua (tỷ lệ 100%) về Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

11. Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) và biểu quyết các vấn đề cần thông qua.

C. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết các vấn đề cần thông qua với kết quả như sau:

NỘI DUNG THỨ NHẤT: “Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025”

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	369.016	349.259	94,65
2	Lợi nhuận trước thuế	55.704	110.701	198,73
3	Lợi nhuận sau thuế	44.500	88.209	198,22
4	Nộp Ngân sách	16.100	69.107	429,24
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	315.612	119.793	37,96

2. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	664.810
2	Lợi nhuận trước thuế	218.565
3	Lợi nhuận sau thuế	175.945
4	Nộp Ngân sách	58.729
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	547.310

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ HAI: “Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 của Thành viên HĐQT độc lập”

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

025950
NG TY
PHẦN
ĐÓNG TH
GHIẾP
2
ĐÓNG N

▪ Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ BA: “Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán”

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

▪ Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

▪ Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

▪ Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ TƯ: “Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát”

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

▪ Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

▪ Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

▪ Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ NĂM: “Thông qua Chi trả cổ tức năm 2024”

Trích lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024 để chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ là 84% mệnh giá cổ phần (8.400 đồng/cổ phần) và tổng giá trị chi trả là 254.181.832.800 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bốn tỷ một trăm tám mươi một triệu tám trăm ba mươi hai ngàn tám trăm đồng).

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ SÁU: “Thông qua Phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2024”

Lợi nhuận được phân phối và trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 110.701.283.890 đồng
2. Chi phí thuế TNDN hiện hành: (22.640.949.515 đồng)
3. Chi phí thuế TNDN hoãn lại: (148.888.369 đồng)
4. Lợi nhuận sau thuế (LNST): 88.209.222.744 đồng
5. Trích lập các quỹ (31,76% LNST): 28.015.687.000 đồng, bao gồm:
 - a. Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST): 13.231.383.000 đồng
 - b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (16,76% LNST): 14.784.304.000 đồng, trong đó:
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 12.850.000.000 đồng
(Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2024 của người lao động được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: 06 tháng tiền lương bình quân thực hiện).
 - Quỹ thưởng của người quản lý: 652.212.000 đồng
(Quỹ thưởng thực hiện năm 2024 của người quản lý được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện).
 - Quỹ thưởng các bên hữu quan: 400.000.000 đồng
 - Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1% LNST): 882.092.000 đồng
6. Lợi nhuận 2024 còn lại sau khi trích lập các quỹ: 60.193.535.744 đồng
7. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2023 chuyển sang: 196.514.689.209 đồng
8. Lợi nhuận lũy kế đến năm 2024: 256.708.224.953 đồng
9. Chi trả cổ tức năm 2024 (84% mệnh giá CP): 254.181.832.800 đồng
10. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025: 2.526.392.153 đồng.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

▪ Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

▪ Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

▪ Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ BẢY: “Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025”

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét và chọn lựa một trong ba Công ty kiểm toán sau đây kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

▪ Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

▪ Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

▪ Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ TÁM: “Thông qua Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2025 và dự kiến phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2025”

A. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ là 46% mệnh giá cổ phần (4.600 đồng/cổ phần).

B. Dự kiến phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2025:

- | | |
|--|-------------------------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế (LNST): | 175.945.000.000 đồng |
| 2. Trích lập các quỹ (22,19% LNST): | 39.050.335.000 đồng, bao gồm: |
| a. Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST): | 26.391.750.000 đồng |
| b. Quỹ tiền thưởng, phúc lợi (7,19% LNST): | 12.658.585.000 đồng. |

(Quỹ tiền thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2025 được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và theo quy định của Nhà nước).

Trong đó:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 10.572.103.000 đồng.
 - Quỹ thưởng của người quản lý: 486.482.000 đồng.
 - Quỹ thưởng các bên hữu quan: 400.000.000 đồng.
 - Quỹ công tác từ thiện xã hội: 1.200.000.000 đồng.
3. Lợi nhuận 2025 còn lại sau khi trích lập các quỹ: 136.894.665.000 đồng
4. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2024 chuyển sang: 2.526.392.153 đồng
5. Lợi nhuận lũy kế đến năm 2025: 139.421.057.153 đồng
6. Chi trả cổ tức năm 2025 (46% mệnh giá CP): 139.194.813.200 đồng
7. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026: 226.243.953 đồng.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ CHÍN: “Thông qua Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2024 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT”

- Tổng tiền lương chuyên trách năm 2024 của Trưởng Ban kiểm soát là 686.205.000 đồng (lương bình quân là 57.183.750 đồng/tháng).
- Tổng thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 1.399.680.000 đồng (bao gồm thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 15.978.000 đồng/tháng; thành viên Hội đồng quản trị là 12.783.000 đồng/tháng/người và thù lao của thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT là 7.989.000 đồng/tháng/người).

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

▪ Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

▪ Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ MƯỜI: “Thông qua Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT”

- Tiền lương chuyên trách năm 2025 tạm chi trả cho Trưởng Ban kiểm soát là 40.000.000 đồng/tháng. Tổng tiền lương chuyên trách năm 2025 sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và theo quy định của Nhà nước.

- Thù lao năm 2025 tạm chi trả cho Chủ tịch Hội đồng quản trị là 10.000.000 đồng/tháng và thù lao năm 2025 tạm chi trả cho Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT là 8.000.000 đồng/tháng/người. Tổng thù lao năm 2025 của Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và theo quy định của Nhà nước.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

▪ Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

▪ Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

▪ Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ MƯỜI MỘT: “Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty”

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ cho phù hợp tình hình thực tế và theo Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Điều lệ công ty sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ MƯỜI HAI: “Thông qua Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty”

- Sửa đổi một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi sửa đổi được đính kèm.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ MƯỜI BA: “Thông qua Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị”

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

360025
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TRIỂN ĐÓNG
NGHIỆP
Ổ 2
T. ĐỒNG

- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

NỘI DUNG THỨ MƯỜI BỐN: “Miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026)”

- Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) đối với ông Hà Quan Dũng kể từ ngày 16/04/2025.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ là 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết TÁN THÀNH: 34 phiếu, đại diện cho 20.711.120 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG TÁN THÀNH: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung này được Đại hội nhất trí thông qua.

D. Kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026):

- Tổng số phiếu bầu cử phát cho 29 cổ đông là 34 phiếu.
- Tổng số phiếu bầu cử thu hồi là 34 phiếu.
- Tổng số phiếu bầu cử hợp lệ là 34 phiếu.

1. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu
1	Phạm Thị Hồng	20.680.915

Vì vậy, bà Phạm Thị Hồng trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty D2D nhiệm kỳ IV (2021-2026).

2. Hội đồng quản trị tiến hành họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Như vậy, danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) sau khi được bổ sung và phân công nhiệm vụ như sau:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| 1. Bà Trần Thị Kim Thu | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Hồ Đức Thành | - Thành viên HĐQT |
| 3. Bà Lai Thị Đài Trang | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Lê Trọng Đức | - Thành viên HĐQT |
| 5. Bà Phạm Thị Hồng | - Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Nguyễn Thế Phòng | - Thành viên HĐQT |
| 7. Ông Nguyễn Văn Lương | - Thành viên HĐQT. |

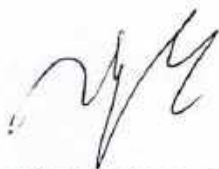
KẾT THÚC CUỘC HỌP:

Đại hội đồng cổ đông thông qua (tỷ lệ 100%) Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được gửi đến các cổ đông, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh và công bố trên website www.d2d.com.vn của Công ty D2D.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11h30 ngày 16 tháng 04 năm 2025.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
THƯ KÝ**

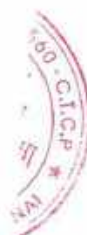


Hồ Thị Thúy Loan

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trần Thị Kim Thu





**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)**

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

Số: 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/BB-D2D-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025 của Công ty D2D,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) đã thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua “Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025; Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 của Thành viên HĐQT độc lập; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát” của Công ty D2D với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	369.016	349.259	94,65
2	Lợi nhuận trước thuế	55.704	110.701	198,73
3	Lợi nhuận sau thuế	44.500	88.209	198,22
4	Nộp Ngân sách	16.100	69.107	429,24
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	315.612	119.793	37,96

1.2. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025:

Dvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	664.810
2	Lợi nhuận trước thuế	218.565
3	Lợi nhuận sau thuế	175.945
4	Nộp Ngân sách	58.729
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	547.310

2. Thông qua “Chi trả cổ tức năm 2024”:

Trích lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024 để chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ là 84% mệnh giá cổ phần (8.400 đồng/cổ phần) và tổng giá trị chi trả là 254.181.832.800 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bốn tỷ một trăm tám mươi một triệu tám trăm ba mươi hai ngàn tám trăm đồng).

3. Thông qua “Phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2024”:

Lợi nhuận được phân phối và trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 110.701.283.890 đồng
2. Chi phí thuế TNDN hiện hành: (22.640.949.515 đồng)
3. Chi phí thuế TNDN hoãn lại: (148.888.369 đồng)
4. Lợi nhuận sau thuế (LNST): 88.209.222.744 đồng
5. Trích lập các quỹ (31,76% LNST): 28.015.687.000 đồng, bao gồm:
 - a. Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST): 13.231.383.000 đồng
 - b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (16,76% LNST): 14.784.304.000 đồng, trong đó:
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 12.850.000.000 đồng

(Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2024 của người lao động được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: 06 tháng tiền lương bình quân thực hiện).

- Quỹ thưởng của người quản lý: 652.212.000 đồng

(Quỹ thưởng thực hiện năm 2024 của người quản lý được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện).

- Quỹ thưởng các bên hữu quan: 400.000.000 đồng
 - Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1% LNST): 882.092.000 đồng
6. Lợi nhuận 2024 còn lại sau khi trích lập các quỹ: 60.193.535.744 đồng
 7. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2023 chuyển sang: 196.514.689.209 đồng
 8. Lợi nhuận lũy kế đến năm 2024: 256.708.224.953 đồng
 9. Chi trả cổ tức năm 2024 (84% mệnh giá CP): 254.181.832.800 đồng
 10. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025: 2.526.392.153 đồng.

4. Thông qua “Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025”:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét và chọn lựa một trong ba Công ty kiểm toán sau đây kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

5. Thông qua “Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2025 và dự kiến phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2025”:

A. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ là 46% mệnh giá cổ phần (4.600 đồng/cổ phần).

B. Dự kiến phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2025:

1. Lợi nhuận sau thuế (LNST): 175.945.000.000 đồng
2. Trích lập các quỹ (22,19% LNST): 39.050.335.000 đồng, bao gồm:
 - a. Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST): 26.391.750.000 đồng
 - b. Quỹ tiền thưởng, phúc lợi (7,19% LNST): 12.658.585.000 đồng.

(Quỹ tiền thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2025 được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và theo quy định của Nhà nước).

Trong đó:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 10.572.103.000 đồng.
 - Quỹ thưởng của người quản lý: 486.482.000 đồng.
 - Quỹ thưởng các bên hữu quan: 400.000.000 đồng.
 - Quỹ công tác từ thiện xã hội: 1.200.000.000 đồng.
3. Lợi nhuận 2025 còn lại sau khi trích lập các quỹ: 136.894.665.000 đồng
 4. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2024 chuyển sang: 2.526.392.153 đồng
 5. Lợi nhuận lũy kế đến năm 2025: 139.421.057.153 đồng
 6. Chi trả cổ tức năm 2025 (46% mệnh giá CP): 139.194.813.200 đồng
 7. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026: 226.243.953 đồng.

6. Thông qua “Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2024 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT”:

- Tổng tiền lương chuyên trách năm 2024 của Trưởng Ban kiểm soát là 686.205.000 đồng (lương bình quân là 57.183.750 đồng/tháng).

- Tổng thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 1.399.680.000 đồng (bao gồm thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 15.978.000 đồng/tháng; thành viên Hội đồng quản trị là 12.783.000 đồng/tháng/người và thù lao của thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT là 7.989.000 đồng/tháng/người).

7. Thông qua “Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT”:

- Tiền lương chuyên trách năm 2025 tạm chi trả cho Trưởng Ban kiểm soát là 40.000.000 đồng/tháng. Tổng tiền lương chuyên trách năm 2025 sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và theo quy định của Nhà nước.

- Thù lao năm 2025 tạm chi trả cho Chủ tịch Hội đồng quản trị là 10.000.000 đồng/tháng và thù lao năm 2025 tạm chi trả cho Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT là 8.000.000 đồng/tháng/người. Tổng thù lao năm 2025 của Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và theo quy định của Nhà nước.

8. Thông qua “Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty”:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ cho phù hợp tình hình thực tế và theo Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Điều lệ công ty sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm.

9. Thông qua “Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty”:

- Sửa đổi một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi sửa đổi được đính kèm.

10. Thông qua “Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị”:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm.

11. Thông qua “Miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026)”:

- Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) đối với ông Hà Quan Dũng kể từ ngày 16/04/2025.

12. Thông qua “Bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị, nhân sự làm Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026)”:

- Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) như sau:

1. Bà Phạm Thị Hồng

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) sau khi được bổ sung và phân công nhiệm vụ như sau:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| 1. Bà Trần Thị Kim Thu | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Hồ Đức Thành | - Thành viên HĐQT |
| 3. Bà Lai Thị Đài Trang | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Lê Trọng Đức | - Thành viên HĐQT |
| 5. Bà Phạm Thị Hồng | - Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Nguyễn Thế Phòng | - Thành viên HĐQT |
| 7. Ông Nguyễn Văn Lương | - Thành viên HĐQT. |

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) thông qua toàn văn tại Đại hội tổ chức ngày 16 tháng 04 năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trần Thị Kim Thu
Trần Thị Kim Thu





TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 84.251.3817 742

Fax: 84.251.3817 768

Email: d2d@d2d.com.vn

Website: <http://www.d2d.com.vn>

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN



ĐỒNG NAI, NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty	5
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	6
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	7
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	8
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 11. Quyền của cổ đông	8
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	9
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Đại diện theo ủy quyền	13
Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 18. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 19. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	26
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty.....	28
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	29
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 32. Người điều hành công ty	29
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	29
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	30
Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát.....	31
Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát	32
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	32
Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát	33
Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	34
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	34
Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng	34
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	34
Điều 42. Công khai các lợi ích liên quan	35
Điều 43. Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan	35
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	37
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ	37
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	37
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	38
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	38
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	38
Điều 47. Phân phối lợi nhuận	38

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	39
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	39
Điều 49. Năm tài chính.....	39
Điều 50. Chế độ kế toán	39
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	40
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	40
Điều 52. Báo cáo thường niên	40
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN	40
Điều 53. Kiểm toán.....	40
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA CÔNG TY	40
Điều 54. Dấu của công ty	40
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	41
Điều 55. Giải thể công ty.....	41
Điều 56. Thanh lý	42
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	42
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	42
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	43
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	43
CHƯƠNG XXI. HIỆU LỰC.....	43
Điều 59. Hiệu lực.....	43
PHỤ LỤC SỐ 01/PLDL.....	45

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

c. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

d. “Người quản lý” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành.

đ. “Người điều hành” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

e. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

g. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

h. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

i. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty;

k. “Cổ đông phổ thông” là cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông;

l. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty;

m. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

n. “Địa chỉ liên lạc của cổ đông” là địa chỉ của cổ đông trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm gần nhất.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty

1. Tên công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

- Tên tiếng Anh: INDUSTRIAL URBAN DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY NO 2

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

- Tên viết tắt: CÔNG TY D2D



- Logo của công ty:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của công ty là:

- Địa chỉ: Số 47, đường D9, Khu dân cư đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

- Điện thoại: (0251) 3817742

- Fax: (0251) 3817768

- Email: d2d@d2d.com.vn

- Website: <http://www.d2d.com.vn>

4. Tên, địa chỉ chi nhánh:

- Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

- Địa chỉ chi nhánh: Khu công nghiệp Châu Đức, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ trường hợp giải thể theo Điều 55 Điều lệ này, công ty hoạt động vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.

b. Người đại diện theo pháp luật thực hiện trách nhiệm theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động

1. Ngành, nghề kinh doanh: theo Phụ lục số 01/PLĐL đính kèm Điều lệ.

2. Mục tiêu hoạt động của công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất và kinh doanh các mặt hàng theo các chức năng và ngành nghề kinh doanh được cấp phép. Đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả và tối đa hoá các khoản lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự phồn vinh và phát triển của xã hội, không ngừng phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh các ngành nghề nêu tại Điều lệ này, đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của công ty là 303.047.580.000 đồng (Ba trăm lẻ ba tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành 30.304.758 cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tất cả cổ phần của công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của công ty quyết định. Hội đồng quản trị có

thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần hoặc thời hạn khác quy định tại phương án phát hành, cổ đông được cấp chứng nhận cổ phiếu. Cổ đông không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu của công ty đã được đăng ký giao dịch trên HOSE, việc chuyển nhượng thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty sau khi hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ này và pháp luật quy định; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Điều lệ này.

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;

h. Yêu cầu công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và theo khoản 3, khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo khoản 4 Điều 16 Điều lệ này;

đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 34 Điều lệ này. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp thành nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty;

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần; Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

3. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

4. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;

5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán đã kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ này.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
- e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

2. Ngoài nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- g. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- h. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- m. Việc ký kết hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 5 Điều 43 Điều lệ này;
- n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Đại diện theo ủy quyền

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

a. Cổ đông là tổ chức phải ủy quyền cho người đại diện là cá nhân theo quy định như sau:

- Cổ đông sở hữu đến dưới 10% tổng số cổ phần chỉ được ủy quyền 01 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 02 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 06 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 60% trở lên tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 07 người đại diện.

b. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

c. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;

- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

d. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được cử người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp đó làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty.

2. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với công ty).

c. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp bất thường theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng

cổ đông; công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức họp;
- e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của công ty.

2. Trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp mà cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết của công ty.

3. Trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp mà cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi làm thủ tục đăng ký dự họp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, cổ đông giơ thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Sau khi thu và kiểm phiếu biểu quyết, tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được chủ tọa công bố trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì

các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để tổ chức, điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp, bao gồm:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

đ. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Việc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 19. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- d. Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

4. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông để gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ này ngoại trừ yêu cầu về thời gian.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của công ty;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu, người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu và công bố thông tin theo quy định pháp luật về thị trường chứng khoán.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8. Nghị quyết về các nội dung sau được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ. Tổ chức lại, giải thể công ty;

9. Ngoại trừ các nội dung quy định tại khoản 8 Điều này, nghị quyết về các nội dung khác được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Điều này có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của công ty;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký; Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này; Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp và công bố thông tin theo quy định pháp luật về thị trường chứng khoán.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;
- e. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa 07 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo khoản 1 Điều 25 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- d. Không được là người có quan hệ gia đình của:

- Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty;
- Người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Tổng công ty Sonadezi;

5. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu là 02 người. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 24 và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo khoản 4 Điều 24 Điều lệ này hoặc có đơn từ chức và được chấp thuận.

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều này.

d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3).

đ. Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty, ngoại trừ hợp đồng, giao

dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 và khoản 5 Điều 43 Điều lệ này;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và người điều hành khác; cử người đại diện phần vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác, quyết định tiền thưởng và quyền lợi khác của những người này;

k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức của công ty ngoại trừ cơ cấu tổ chức quản lý quy định tại Điều 10 Điều lệ này; quyết định các quy chế quản lý nội bộ của công ty ngoại trừ các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

r. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Điều 27. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả tiền lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách được hưởng thù lao trong quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách được trả lương. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức thưởng cho Chủ tịch và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.

5. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị và thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

6. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp

1595
GT
TÂN
ĐÓ TH
HIỆP
DONG V

không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, tin nhắn điện thoại, email, fax hoặc phương tiện điện tử khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên

Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán đang kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của công ty. Công ty có Tổng giám đốc và người điều hành khác. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh người điều hành phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Người điều hành công ty

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và tiền thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Không được là người có quan hệ gia đình của:

- Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty Sonadezi;

- Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty;

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Sonadezi;

- Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sonadezi tại công ty.

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

5. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Trưởng, Phó phòng, ban công ty, Giám đốc và Phó Giám đốc chi nhánh, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc xác định ứng cử viên Ban kiểm soát và công bố thông tin thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ này.

2. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát.

4. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không được là người có quan hệ gia đình của:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty Sonadezi;

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty;

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Sonadezi;

- Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sonadezi tại công ty.

d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

đ. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

e. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Điều lệ này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

3. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác trong việc quản lý và điều hành công ty; giám sát tình hình tài chính của công ty; chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và bán niên của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; Rà soát và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

6. Thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, phải báo cáo Hội đồng quản

trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra; Việc kiểm tra quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

8. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc người điều hành khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;

11. Có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

13. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

14. Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

15. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

16. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc;

17. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty;

18. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên

Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được hưởng thù lao trong quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được trả tiền lương theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Các thành viên Ban kiểm soát được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Mức thưởng cho Trưởng Ban và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập trong hạn mức ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

5. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của những người này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa họ và những người có liên quan của họ với công ty, công ty con theo quy định của pháp luật. Công ty phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán về các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận các giao dịch này.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của những người này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 42. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác của công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

Điều 43. Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho tất cả các cổ đông và người có liên quan của cổ đông.

2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho tất cả những người quản lý của công ty và những người có liên quan của họ, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Công ty được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các công ty con của công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này.

4. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các trường hợp sau đây:

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của họ;

c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Điều lệ này.

5. Các hợp đồng, giao dịch sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a. Các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

b. Các hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong các trường hợp này, cổ đông không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng, giao dịch mà cổ đông đó có lợi ích liên quan.

6. Các hợp đồng, giao dịch sau đây phải được Hội đồng quản trị chấp thuận:

a. Các hợp đồng, giao dịch tại điểm a khoản 5 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;

b. Các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 5 Điều này có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của

giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên Hội đồng quản trị không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng, giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ tương ứng với quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 11 và điểm b khoản 2 Điều 11 Điều lệ này.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với

điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành công ty.

2. Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về quan hệ của công ty với các tổ chức công đoàn theo Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi đã bù đắp các khoản lỗ của các năm trước (nếu có), bao gồm: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động, quỹ thưởng của người quản lý, quỹ công tác xã hội cộng đồng, quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan và quỹ khác nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức trong phạm vi kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

6. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền, công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các

cổ phiếu có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

8. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh:

Trong trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Hội đồng quản trị phải đề xuất Đại hội đồng cổ đông xử lý theo hai phương án sau:

a. Chuyển lỗ sang năm sau theo các quy định hiện hành, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

b. Trường hợp công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài nhiều năm mà vẫn không khắc phục được thì Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét quyết định các biện pháp xử lý theo Luật Phá sản.

9. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các tổ chức này thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 54. Dấu của công ty

1. Dấu của công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Giải thể theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục giải thể công ty

Việc giải thể công ty theo quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết, quyết định giải thể công ty. Trường hợp giải thể do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, công ty phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết, để quyết định giải thể.

b. Nghị quyết, quyết định giải thể công ty phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- Lý do giải thể;
- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của công ty;
- Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

c. Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý tài sản công ty.

d. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong công ty. Nghị quyết, quyết định giải thể phải được đăng trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty.

Trường hợp công ty còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo nghị quyết, quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan. Phương án giải quyết nợ phải có

tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

đ. Người đại diện theo pháp luật gửi hồ sơ giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của công ty.

Điều 56. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác;

đ. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến điểm d trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi (nếu có) được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp hoặc các quy định pháp luật khác giữa:

a. Cổ đông với công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo Bản án/Quyết định của Toà án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với nội dung trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG XXI. HIỆU LỰC

Điều 59. Hiệu lực

1. Điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025 thay thế cho Điều lệ ngày 26/04/2023.

2. Điều lệ này được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau:

- a. 01 bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
- b. 01 bản nộp tại Tổng công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp;
- c. 08 bản lưu giữ tại Trụ sở chính của công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2025

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hồ Đức Thành

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Thị Kim Thu

PHỤ LỤC SỐ 01/PLĐL
Đính kèm Điều lệ công ty D2D

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao.	2395
2	Sản xuất các cấu kiện kim loại.	2511
3	Xây dựng nhà để ở.	4101
4	Xây dựng nhà không để ở.	4102
5	Xây dựng công trình đường sắt.	4211
6	Xây dựng công trình đường bộ.	4212
7	Xây dựng công trình công ích.	422
	Xây dựng công trình điện <i>(Trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế- xã hội)</i>	4221
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.	4299
9	Chuẩn bị mặt bằng. <i>(Trừ việc thực hiện Dịch vụ nổ mìn)</i>	4312
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
13	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: <i>Chi tiết: Tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản, sàn giao dịch bất động sản</i>	6820
14	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Chi tiết: - Thiết kế, thẩm tra và thẩm định thiết kế quy định đô thị hạng II, tổng mặt bằng xây dựng công trình kiến trúc, công trình dân dụng, công nghiệp, nội ngoại thất công trình, kết cấu công trình công cộng, nhà ở, công trình điện có cấp điện dưới 35 KV, đo, vẽ các loại bản đồ. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công trình công nghiệp. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông đường bộ.	7110
15	Cho thuê xe có động cơ.	7710

STT	Tên ngành	Mã ngành
16	Đại lý du lịch. <i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i> <i>(Trừ việc thực hiện Kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách quốc tế đến Việt Nam)</i>	7911
17	Giáo dục trung học cơ sở.	8522
18	Giáo dục trung học phổ thông.	8523
19	Đào tạo đại học.	8541

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hồ Đức Thành





TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐỒNG NAI, NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/QĐ-D2D-HĐQT

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/04/2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025 của Công ty D2D;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các Quyết định trước đây khác với Quyết định này đều không còn hiệu lực.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng công ty Sonadezi (b/c);
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thị Kim Thu

QUY CHẾ Nội bộ về quản trị công ty

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-D2D-HĐQT ngày 16/04/2025
của Hội đồng quản trị Công ty D2D)

Điều 1. Căn cứ pháp lý

- Luật Chứng khoán số 59/2020/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 54/2019/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/04/2025;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 quy định chi tiết một số nội dung về trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và về công tác quản trị chưa được quy định trong Điều lệ công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân, đơn vị có liên quan.

3. Giải thích từ ngữ:

a. “Họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến” là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức tham gia thông qua mạng internet để thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình.

b. “Bỏ phiếu điện tử” là việc cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông kết nối internet và thực hiện biểu quyết hoặc bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.

c. “Hệ thống bỏ phiếu điện tử” là hệ thống cung cấp cho cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

d. “Yếu tố định danh” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

e. “Sự kiện bất khả kháng” là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép.

f. “Bầu dồn đều” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bị bỏ.

g. “Bầu ghi số” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông.

h. “Công ty” là Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông

1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ công ty.

b. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp và lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ công ty.

c. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ công ty.

d. Việc cổ đông kiến nghị nội dung đưa vào chương trình họp theo khoản 4, 5, 6 Điều 16 Điều lệ công ty. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại điểm này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo khoản 2 Điều 15 Điều lệ công ty.

e. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ trực tiếp hoặc gửi Giấy đăng ký/ ủy quyền tham dự họp (theo mẫu đính kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông) về công ty.

Cổ đông đăng ký hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết hoặc bầu cử tại cuộc họp theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ công ty;
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

g. Điều kiện tiến hành họp theo Điều 17 Điều lệ công ty.

h. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu thực hiện theo khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty. Ngoài ra, cổ đông hoặc

người đại diện của cổ đông phải ký tên vào phiếu biểu quyết trước khi chuyển phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

i. Điều kiện để nghị quyết được thông qua theo khoản 1, khoản 3 Điều 20 Điều lệ công ty.

k. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm này.

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được lập và công bố thông tin theo Điều 22 Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều 21 Điều lệ công ty.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến bao gồm các nội dung sau:

a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

- Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ công ty.

- Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ công ty.

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ công ty. Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp trực tuyến.

b. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

- Điều kiện tham gia:

+ Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của công ty.

+ Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

- Cách thức ghi nhận cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đó truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo điểm c Khoản 3 Điều này và đã thực hiện biểu quyết trên hệ thống trực tuyến để xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

c. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

- Khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức cuộc họp có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp, email hoặc điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bảo chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của công ty.

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

d. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

- Cổ đông thực hiện việc ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ công ty.

- Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

+ Các cổ đông phải cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện việc ủy quyền trực tuyến, đặc biệt là cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

+ Việc ủy quyền trực tuyến chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

* Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành việc ủy quyền trực tuyến.

* Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.

* Công ty nhận được bản chính Giấy ủy quyền trước khi khai mạc cuộc họp.

+ Hủy bỏ việc ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước khi khai mạc cuộc họp. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

+ Hủy bỏ việc ủy quyền sẽ bị vô hiệu nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

d. Điều kiện tiến hành cuộc họp theo quy định theo Điều 17 Điều lệ công ty.

e. Hình thức thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Hội đồng quản trị lựa chọn một trong hai phương án sau và được quy định tại Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến:

- Thực hiện bằng cách bỏ phiếu điện tử theo điểm h khoản 3 Điều này.

- Hoặc hình thức khác do Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến quy định.

g. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

- Nguyên tắc:

+ Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi nội dung, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông;

+ Chỉ có cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông mới được tham gia thảo luận;

+ Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông muốn thảo luận phải đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của cuộc họp;

+ Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển đến cho Chủ tọa.

- Giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông:

+ Trên cơ sở ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông;

+ Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp sẽ được công ty trả lời sau.

h. Cách thức bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

+ Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết **tán thành**, **không tán thành** hoặc **không có ý kiến** đối với từng nội dung được đưa ra biểu quyết tại cuộc họp đã được cài đặt trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

+ Sau đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Cách thức bỏ phiếu bầu cử: Căn cứ điều lệ công ty, việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu ("Bầu dồn đều" hoặc "Bầu ghi số"). Theo đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện việc bầu cử bằng cách chọn vào ô "Bầu dồn đều" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

+ Trường hợp cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không thực hiện hết các nội dung biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình họp thì các nội dung chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử nội dung đó.

+ Trong trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình họp đã gửi, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì xem như cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử nội dung phát sinh đó.

+ Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh ngoài chương trình họp. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của cuộc họp.

+ Trong trường hợp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu mà cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có quyền bầu.

+ Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Quy chế làm việc của cuộc họp. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông.

i. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến: Khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không có ý kiến.

k. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại điểm i khoản 3 Điều này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng nội dung theo nội dung chương trình họp. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Kết quả và số liệu sẽ được xuất ra các File mềm và bản cứng và sẽ được lưu trữ tại công ty.

l. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện theo Điều 22 Điều lệ công ty .

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản họp Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa có mặt. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hình thức thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

m. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo Điều 22 Điều lệ công ty.

n. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng:

- Trong thời gian Đại hội đồng cổ đông họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng tại địa điểm Chủ tọa điều hành cuộc họp

(không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật, các yêu cầu hay chỉ thị của cơ quan có thẩm quyền...

- Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục để cuộc họp có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng cuộc họp, tất cả các nội dung đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các nội dung này sẽ được biểu quyết lại trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập gần nhất.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến bao gồm các nội dung sau:

a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

- Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ công ty.

- Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp và lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ công ty.

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ công ty. Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp trực tuyến.

b. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm e khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều này.

c. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (áp dụng với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến) theo điểm c khoản 3 Điều này.

d. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm đ khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm d khoản 3 Điều này.

đ. Điều kiện tiến hành cuộc họp theo Điều 17 Điều lệ công ty.

e. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm h khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm e khoản 3 Điều này.

g. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo điểm g khoản 3 Điều này.

h. Cách thức bỏ phiếu:

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm h khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm h khoản 3 Điều này.

i. Cách thức kiểm phiếu;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm h khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm i khoản 3 Điều này.

k. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại điểm i khoản 4 Điều này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng nội dung theo nội dung chương trình họp. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

l. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện theo Điều 22 Điều lệ công ty .

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản họp Đại hội cổ đông là địa điểm Chủ tọa có mặt. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hình thức thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

m. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định theo Điều 22 Điều lệ công ty.

Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 24 Điều lệ công ty.

2. Cách thức ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 2, khoản 3 Điều 24 Điều lệ công ty.

3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

a. Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên.

b. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 25 Điều lệ công ty.

5. Công ty công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trên website của công ty và theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

Điều 5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

1. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Am hiểu về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.

3. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b. Có đơn từ chức;

c. Vi phạm nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ công ty;

d. Không hoàn thành nhiệm vụ;

e. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Công ty công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty trên website của công ty và theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 34 Điều lệ công ty.

2. Cách thức ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát theo khoản 2, khoản 3 Điều 34 Điều lệ công ty.

3. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát:

a. Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên.

b. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 35 Điều lệ công ty.

5. Công ty công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trên website của công ty và theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

Điều 7. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được thực hiện theo Điều 29 Điều lệ công ty và quy định sau:

a. Ban kiểm soát được nhận thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b. Trường hợp Tổng giám đốc được mời tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị thì sẽ được nhận thông báo và các tài liệu kèm theo (nếu có).

c. Biên bản họp Hội đồng quản trị và nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát và Tổng giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Cuộc họp Ban kiểm soát:

a. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm. Yêu cầu tham dự họp Ban kiểm soát phải được gửi bằng văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và các tài liệu kèm theo (nếu có).

b. Biên bản họp của Ban kiểm soát có sự tham gia của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải được gửi đến các thành viên tham dự cuộc họp.

3. Trường hợp Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị thì phải gửi văn bản đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 29 Điều lệ công ty.

4. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Tổng giám đốc phải lập báo cáo gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về:

a. Kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;

b. Việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

c. Việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và các vấn đề Hội đồng quản trị ủy quyền.

5. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc:

a. Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc trong việc điều hành kinh doanh hàng ngày của công ty; Ban kiểm soát giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm các quy định pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết của Hội đồng quản trị thì cơ quan giám sát phải thông báo ngay bằng văn bản đến đối tượng vi

phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

c. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm phải được gửi đến Ban kiểm soát để thực hiện phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát.

d. Hội đồng quản trị tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại công ty phải gửi quyết định kiểm tra đến Ban kiểm soát được biết. Ban kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ và phải có văn bản thông báo đến Hội đồng quản trị về việc tham gia này.

e. Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc khi tiến hành các hoạt động kiểm tra tại công ty trước 05 ngày làm việc.

6. Trường hợp Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn của công ty tại các đơn vị khác hoặc yêu cầu cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động tại các công ty khác thì phải gửi thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Hội đồng quản trị 05 ngày làm việc trước khi thực hiện, trong đó ghi rõ nội dung cần kiểm tra, kiểm soát.

Điều 8. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác

1. Đánh giá hàng năm:

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Trưởng Ban kiểm soát tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Khen thưởng:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định việc trích quỹ khen thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

Căn cứ vào kết quả đánh giá hàng năm, Hội đồng quản trị quyết định việc chi thưởng đối với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

3. Kỷ luật:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Bộ luật Lao động, Ban kiểm soát xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với thành viên Ban kiểm soát nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

0.CI.CP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng quản trị xem xét, quyết định kỷ luật đối với Tổng giám đốc và người điều hành nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, kéo dài thời hạn nâng bậc lương, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 9. Bổ sung, sửa đổi

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị công ty xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quản trị của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật và Điều lệ của công ty khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của công ty.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Trưởng Phó Phòng, Ban, Sản giao dịch bất động sản và các cán bộ - nhân viên có liên quan có trách nhiệm triển khai, thực hiện.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thị Kim Thu



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỒNG NAI, NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Số: 06/QĐ-D2D-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/04/2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-D2D-DHĐCĐ ngày 16/04/2025 của Công ty D2D;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các Quyết định trước đây khác với Quyết định này đều không còn hiệu lực.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng công ty Sonadezi (b/c);
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thị Kim Thu

QUY CHẾ Hoạt động của Hội đồng quản trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-D2D-HĐQT ngày 16/04/2025
của Hội đồng quản trị Công ty D2D)

Điều 1. Căn cứ pháp lý

- Luật Chứng khoán số 59/2020/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 54/2019/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/04/2025;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định chi tiết một số nội dung về tổ chức bộ máy và hoạt động của Hội đồng quản trị công ty chưa được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo và quyết định theo đa số.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của công ty.

3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Mọi thành viên của Hội đồng quản trị không được nhân danh Hội đồng quản trị can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành hàng ngày của Tổng giám đốc.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan, Điều lệ công ty và Quy chế này trong đó có quyền bảo lưu ý kiến cá nhân.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo luật pháp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ:

a. Có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc trái với quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị;

b. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản nhân danh Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

c. Chấp thuận việc thành viên Hội đồng quản trị đi công tác trong và ngoài nước sử dụng nguồn kinh phí của công ty.

2. Để thuận lợi trong việc quản lý và giải quyết kịp thời các công việc đột xuất, Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị và thay mặt Hội đồng quản trị giải quyết các công việc đột xuất liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời báo cáo kết quả công việc đã giải quyết tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng quản trị.

3. Thư ký công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ. Quyền và nghĩa vụ khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo luật pháp, Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông quy định và những quyền hạn, nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định khung giá bán sản phẩm, dịch vụ;
- b. Quyết định phương án liên doanh, liên kết với đơn vị khác;
- c. Cho ý kiến về các nội dung người đại diện phần vốn của công ty xin ý kiến;
- d. Phê duyệt, ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của công ty, ngoại trừ các quy chế, quy định sau:
 - Quy trình kế toán và lập báo cáo tài chính hợp nhất;
 - Quy định chức năng nhiệm vụ của các Phòng, Ban (trừ Ban Kiểm toán nội bộ);
 - Nội quy của công ty, thỏa ước lao động tập thể của công ty;
 - Quy định về công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty;
 - Quy định về công tác đào tạo, huấn luyện tại công ty;
 - Quy chế thực hiện dân chủ tại nơi làm việc;
 - Quy chế đối thoại tại nơi làm việc;
 - Quy chế tổ chức Hội nghị người lao động;
 - Quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin và bảo mật hồ sơ tài liệu của công ty;
 - Quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản và tiêu đề văn bản của công ty;
 - Các quy chế mà Hội đồng quản trị đã ủy quyền cho Tổng giám đốc phê duyệt, ban hành.

2. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại

cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 8. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập hoặc giải thể các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị. Cán bộ của các tiểu ban này có thể do Hội đồng quản trị cử cán bộ công ty kiêm nhiệm hoặc thuê chuyên gia nếu thấy cần thiết.

2. Các tiểu ban làm việc theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số công ty;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và tất cả các thành viên dự họp.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 10. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;

- b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty;
- d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 11. Đảm bảo vật chất cho hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy, phương tiện vật chất kỹ thuật và con dấu của công ty để thực hiện chức năng quản lý của mình.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định hiện hành và được tính vào chi phí quản lý của công ty, được quyết toán hàng năm trong Báo cáo tài chính.

2. Ngoài chi phí thù lao, tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị còn bao gồm:

- Chi phí các cuộc họp Hội đồng quản trị, chi phí đi lại, ăn, ở trong thời gian họp;
- Chi phí tìm kiếm thị trường trong và ngoài nước;
- Chi phí tư vấn.

3. Kinh phí hoạt động hàng năm của Hội đồng quản trị được lập kế hoạch trong tổng chi phí hàng năm của công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua và làm cơ sở triển khai thực hiện.

Điều 13. Nguyên tắc quản lý đối với các doanh nghiệp khác có vốn góp của công ty

1. Hội đồng quản trị nhân danh công ty tham gia quản lý các doanh nghiệp khác bằng cách thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông, của thành viên góp vốn theo Điều lệ của các doanh nghiệp đó thông qua người đại diện phần vốn góp của công ty.

2. Hội đồng quản trị quyết định cử, cử lại, khen thưởng, kỷ luật người đại diện phần vốn góp của công ty tại các doanh nghiệp khác.

3. Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát người đại diện phần vốn trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của công ty.

Điều 14. Cơ chế quản lý của Hội đồng quản trị đối với các chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty

1. Hội đồng quản trị không trực tiếp quản lý đối với các chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty. Tổng giám đốc quản lý đối với các đơn vị này và có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng quản trị về tình hình, kết quả hoạt động cũng như các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng quản trị.

2. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ yêu cầu các Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện của công ty cung cấp thông tin theo Điều 5 của Quy chế này.

Điều 15. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo trước Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện công việc được phân công, trường hợp đặc biệt phải báo cáo kịp thời với Chủ tịch Hội đồng quản trị để xem xét giải quyết.

4. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 16. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 17. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Điều 18. Bổ sung, sửa đổi

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị công ty xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật và Điều lệ của công ty khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, người đại diện phần vốn của công ty, các Trưởng Phó Phòng, Ban, Sản giao dịch bất động sản và các cán bộ - nhân viên có liên quan có trách nhiệm triển khai, thực hiện.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Kim Thu





TÔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 84.251.3817 742

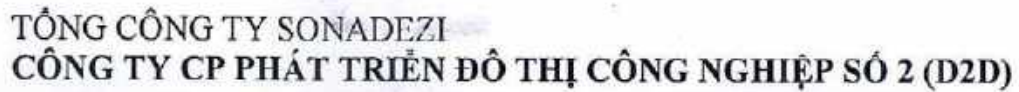
Fax: 84.251.3817 768

Email: d2d@d2d.com.vn

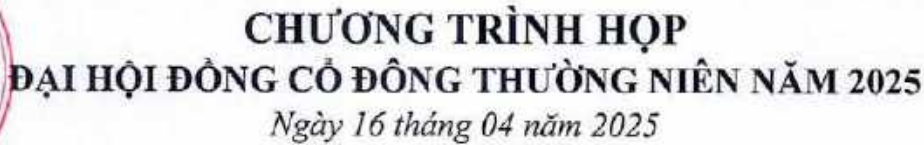
Website: <http://www.d2d.com.vn>

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025





Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>



Thời gian	STT	Nội dung
Từ 7h30 đến 8h00	1	Đón tiếp đại biểu, đăng ký danh sách dự họp và phát tài liệu, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử cho cổ đông.
Khai mạc ĐHĐCĐ		
Từ 8h00 đến 8h30	2	Báo cáo kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội.
	3	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.
	4	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa, đề cử Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu.
	5	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
Nội dung ĐHĐCĐ		
Từ 8h30 đến 10h30	6	Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025.
	7	Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 của Thành viên HĐQT độc lập.
	8	Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
	9	Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.
	10	Thông qua Tờ trình các nội dung xin ý kiến biểu quyết: 1. Báo cáo năm 2024 của HĐQT, Tổng giám đốc. 2. Báo cáo năm 2024 của Thành viên HĐQT độc lập. 3. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. 4. Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát. 5. Chi trả cổ tức năm 2024. 6. Phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2024. 7. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. 8. Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2025 và dự kiến phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2025. 9. Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2024 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT. 10. Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT. 11. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. 12. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty. 13. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. 14. Miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2021-2026).

Thời gian	STT	Nội dung
	11	Thông qua Tờ trình bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV. Bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2021-2026).
	12	Thảo luận, góp ý, biểu quyết.
Từ 10h30 đến 11h00	13	Giải lao.
Từ 11h00 đến 11h30	14	Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết.
	15	Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV.
	16	Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
	17	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
	18	Phát biểu cảm ơn của Ban lãnh đạo công ty, tuyên bố kết thúc Đại hội.



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025





**TÔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)**

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025**

Điều 1: Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.
- Quy chế này quy định công việc điều hành, trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu, Ban Kiểm tra nhằm đảm bảo thực hiện quyền của cổ đông và quyết định của Đại hội đạt kết quả cao nhất.

Điều 2: Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (Công ty D2D).
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện tiến hành Đại hội.
- Cổ đông/đại diện cổ đông được ủy quyền và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.

Điều 3: Quyền và trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa Đại hội

- Đoàn Chủ tịch gồm 03 người: 01 thành viên HĐQT được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT, 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Thành viên HĐQT được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Quyền và trách nhiệm:
 - Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung, chương trình nghị sự, quy chế làm việc Đại hội đã được biểu quyết thông qua.
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội và các vấn đề liên quan trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
 - Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của Đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
 - Trả lời và ghi nhận những ý kiến của cổ đông/đại diện cổ đông.
 - Trình bày nội dung tài liệu, tờ trình các vấn đề trong nội dung để cổ đông biểu quyết thông qua.
 - Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội, nếu nhận thấy rằng: (Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp)

- * Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- * Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
- * Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 4: Trách nhiệm của Ban thư ký (do Đoàn Chủ tịch chỉ định)

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết thông qua hoặc ghi nhận những vấn đề còn lưu ý tại Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết các vấn đề được biểu quyết thông qua tại Đại hội.
- Công bố các dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông/đại diện cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận “Phiếu ý kiến của cổ đông”, tổng hợp nội dung những ý kiến của cổ đông chuyển Đoàn Chủ tịch trực tiếp hoặc phân công trả lời.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu (do Đại hội biểu quyết thông qua)

- Ban Kiểm phiếu gồm 03 người do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn việc bỏ phiếu biểu quyết.
 - Làm việc trung thực khách quan.
 - Phát và thu phiếu biểu quyết các vấn đề, phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông/đại diện cổ đông.
 - Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.
 - Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm phiếu, xác định và báo cáo với Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ bỏ phiếu hoặc đơn từ khiếu nại liên quan đến việc kiểm phiếu (nếu có).
- Bàn giao Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề, Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị cho Đoàn Chủ tịch.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra điều kiện tham dự đại hội

- Ban Kiểm tra điều kiện tham dự đại hội do HĐQT đề cử và thông qua Đại hội.
- Ban Kiểm tra điều kiện tham dự đại hội có nhiệm vụ:
 - Nhận giấy tờ cổ đông/đại diện cổ đông tham dự.
 - Hướng dẫn cổ đông/đại diện cổ đông ký vào “Danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ”.
 - Phát tài liệu nội dung cuộc họp và phiếu biểu quyết.
 - Lập biên bản kiểm tra điều kiện tham dự đại hội.
 - Công bố biên bản kiểm tra điều kiện tham dự đại hội trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.
 - Bàn giao biên bản kiểm tra điều kiện tham dự đại hội và danh sách cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đại hội cho Đoàn Chủ tịch.

Điều 7: Quyền của các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ

- Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân/đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 14/03/2025) được quyền tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD, Hộ chiếu,...) và Thư mời tham dự ĐHĐCĐ, giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền) nộp cho Ban Kiểm tra điều kiện tham dự đại hội để kiểm tra các điều kiện cần thiết và được nhận tài liệu nội dung cuộc họp và phiếu biểu quyết các vấn đề (ghi Mã cổ đông/số ĐKSH, ghi số cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết).

- Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban Kiểm tra điều kiện tham dự về các sai sót liên quan đến thông tin của cổ đông để kịp thời điều chỉnh.

- Cổ đông/đại diện cổ đông được quyền tham gia ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của Đại hội.

- Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và có quyền tham gia thảo luận, biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những vấn đề, những nội dung đã được Đại hội thông qua trước đó. Hiệu lực của các đợt biểu quyết trước đó vẫn bảo lưu kết quả đã được tiến hành.

Điều 8: Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ các quy định của quy chế này.
- Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- Ngồi đúng vị trí theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội.
- Giữ gìn trật tự cho đến khi kết thúc Đại hội.

Điều 9: Tiến hành đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 14/03/2025.

Điều 10: Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Thủ tục ứng cử, đề cử và việc thực hiện bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) phải tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Ban tổ chức in sẵn, có đóng dấu của Công ty D2D và được phát cho các cổ đông/đại diện cổ đông đến tham dự tại Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông tiến hành bỏ phiếu kín. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo phương thức “Bầu đôn phiếu”.

Điều 11: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

- Để đảm bảo nội dung và thời gian thảo luận các nội dung cần Đại hội thông qua, Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị “Phiếu ý kiến của cổ đông” để cổ đông ghi ý kiến đặt câu hỏi chất vấn.

- Sau khi tiến hành thảo luận các nội dung, cổ đông/đại diện cổ đông sẽ gửi “Phiếu ý kiến của cổ đông” về Ban thư ký.
- Ban thư ký sẽ tập trung những ý kiến để chuyển cho Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch trực tiếp hoặc phân công trả lời cổ đông/đại diện cổ đông.
- Ý kiến của cổ đông/đại diện cổ đông cần ngắn gọn, súc tích và tránh trùng lặp.

Điều 12: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Việc thông qua Quy chế làm việc, Chương trình Đại hội, bầu Ban kiểm phiếu, thông qua các vấn đề cần quyết nghị trong chương trình và Biên bản làm việc của Đại hội phải được biểu quyết theo quy định của Điều lệ công ty.
- Cổ đông/đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự Đại hội có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần đã được ủy quyền.
- Cổ đông thể hiện ý kiến của mình tại Đại hội bằng cách đưa “Thẻ biểu quyết” khi Đoàn Chủ tịch yêu cầu và ghi vào “Phiếu biểu quyết” khi Đoàn Chủ tịch yêu cầu cho ý kiến “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.
- Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 13: Biên bản Đại hội đồng cổ đông

- Tất cả nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Những nội dung thuộc chương trình Đại hội đã được Đại hội biểu quyết thông qua phải được phản ánh đầy đủ trong Nghị quyết của Đại hội.
- Biên bản, Nghị quyết Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được biểu quyết thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14: Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.
- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của Điều này, thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 15: Hiệu lực của Quy chế làm việc

- Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) gồm có 15 điều.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công và tuân thủ theo các quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
- Sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, Quy chế làm việc sẽ có hiệu lực ngay trong quá trình diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Trần Thị Kim Thu



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2**

D2D



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2025**

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH
SẢN XUẤT
KINH DOANH
NĂM 2024**



1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

**6 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
NĂM 2024**

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Hoạt động thi đua và các hoạt động khác





25

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Tình hình tài chính năm 2024

Kế hoạch phát triển năm 2025

Kế hoạch thực hiện các dự án năm 2025

Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2025

35

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

39

QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát





THÔNG TIN CHUNG

- 1. Thông tin khái quát**
- 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**
- 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**
- 4. Định hướng phát triển**

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch		CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2
Tên viết tắt		CÔNG TY D2D
Giấy CNĐKDN		3600259560 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 03/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 19/06/2023
Vốn điều lệ		303.047.580.000 đồng
Địa chỉ		Số 47, Đường D9, Khu dân cư đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại		(0251) 3817 742
Số fax		(0251) 3817 768
Website		www.d2d.com.vn
Email		d2d@d2d.com.vn
Mã cổ phiếu		D2D
Logo Công ty		

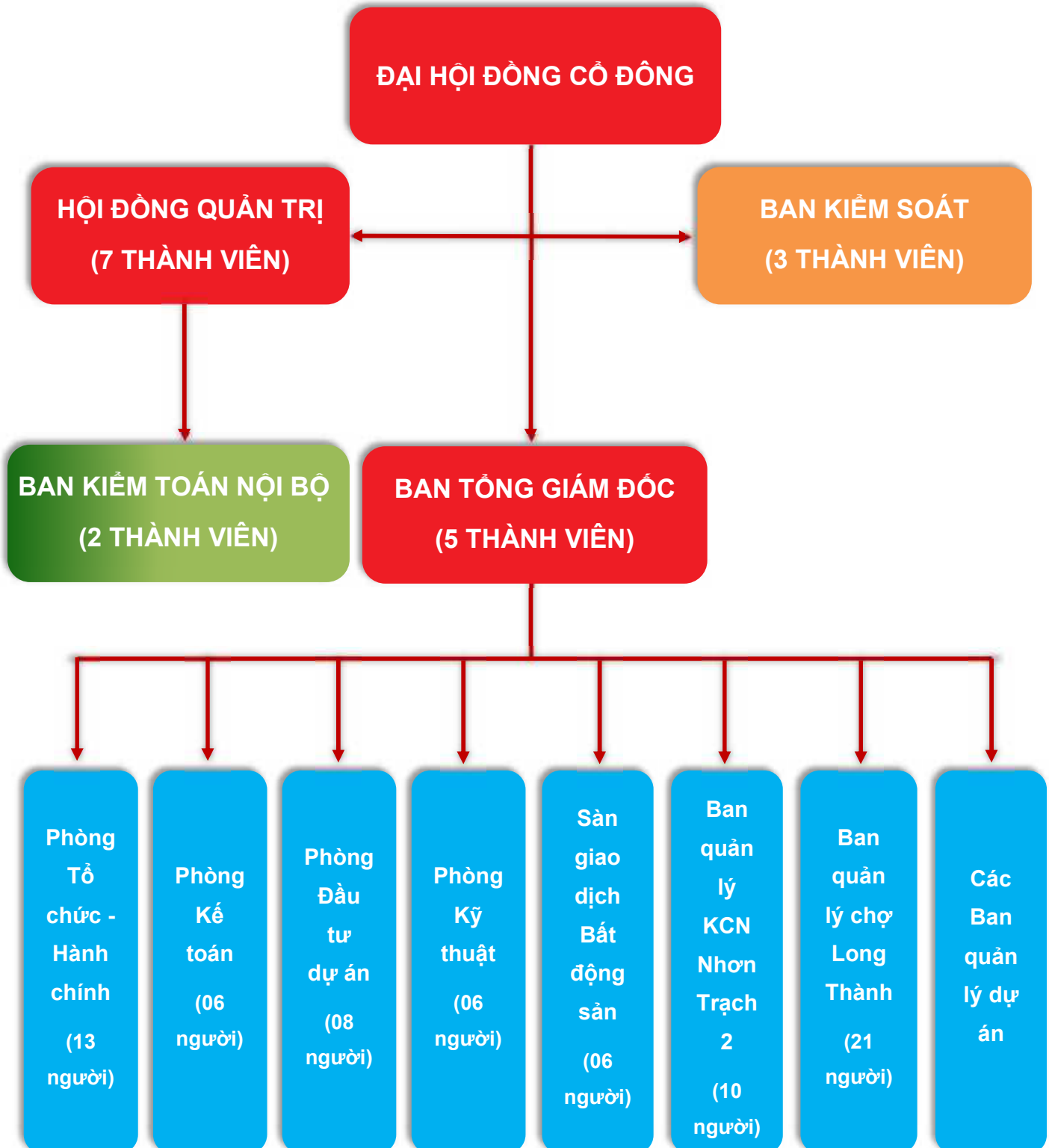
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư kinh doanh bất động sản, khu công nghiệp và khu dân cư, đầu tư kinh doanh chợ.

Địa bàn kinh doanh chính: Cho thuê đất và cơ sở hạ tầng tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2, cho thuê lại đất và nhà xưởng tại Khu công nghiệp Châu Đức, đầu tư kinh doanh chợ Long Thành tại huyện Long Thành và kinh doanh các dự án bất động sản tại tỉnh Đồng Nai.



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Mục tiêu của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả theo các ngành nghề kinh doanh được cấp phép. Đồng thời nâng cao hiệu quả và tối đa hóa các khoản lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự phồn vinh và phát triển của xã hội, không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

D2D sẽ tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, đầu tư phát triển hạ tầng các khu đô thị mới, đặc biệt là TP. Biên Hòa góp phần giải quyết các vấn đề về nhà ở, phát triển đô thị và giao thông. Bên cạnh đó, D2D sẽ quan tâm đầu tư các dự án nhà ở xã hội phục vụ cho công nhân tại các khu công nghiệp và sẽ xem xét xin đầu tư các dự án về nhà ở cho công nhân an tâm phát triển sản xuất kinh doanh. Cụ thể các chỉ tiêu như sau:

- Mức tăng trưởng bình quân hàng năm là 5%.
- Tỷ lệ cổ tức là 30%/năm và tối thiểu là 10%/năm trong các trường hợp tăng vốn điều lệ.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ cao, liên tục trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến nguồn tài nguyên và để lại hậu quả về môi trường cho thế hệ tương lai. Do đó, Ủy ban Môi trường và Phát triển của Liên hiệp quốc đã đưa ra mục tiêu phát triển bền vững. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, mọi hoạt động kinh doanh của D2D đều ít nhiều tác động đến môi trường và cộng đồng xung quanh. Nhận thức được điều đó, Công ty đã và đang xây dựng các kế hoạch, chính sách nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty còn chủ trương tham gia tích cực các công tác xã hội, từ thiện, góp phần thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024**
- 2. Tổ chức và nhân sự**
- 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án năm 2024**
- 4. Tình hình tài chính năm 2024**
- 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**
- 6. Hoạt động thi đua và các hoạt động khác**

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

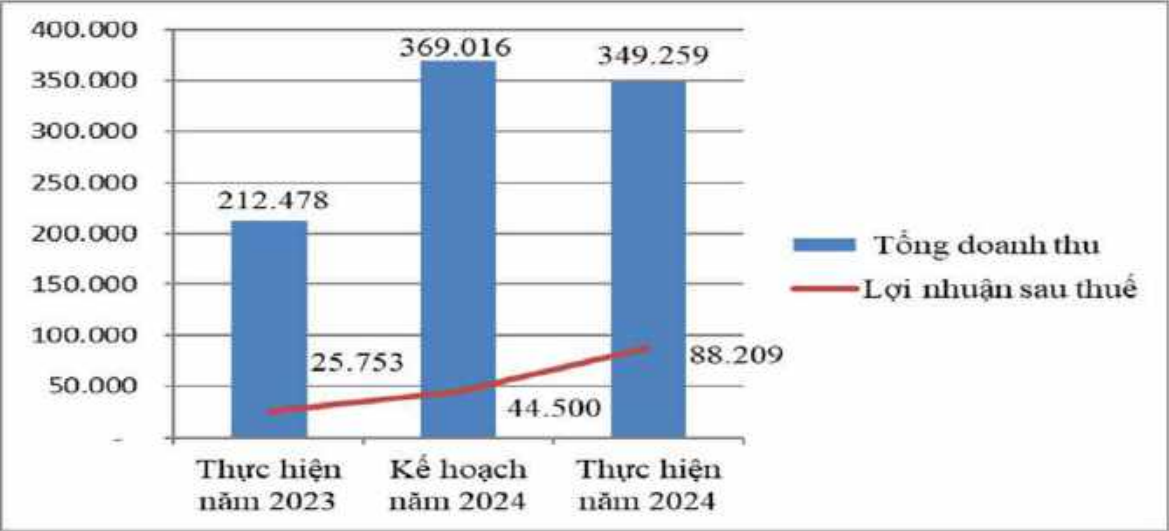
Năm 2024, D2D đạt được những kết quả như sau:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ thực hiện năm 2024 (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	So với năm 2023	So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	212.478	369.016	349.259	164,37	94,65
2	Lợi nhuận trước thuế	31.975	55.704	110.701	346,21	198,73
3	Lợi nhuận sau thuế	25.753	44.500	88.209	342,52	198,22
4	Nộp Ngân sách	11.773	16.100	69.107	587,00	429,24
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	121.556	315.612	119.793	98,55	37,96
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	6,61	11,43	22,30	337,37	195,10
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản ROA (%)	1,60		5,74	358,75	

Tổng doanh thu năm 2024 đạt 349.259 triệu đồng, đạt 94,65% kế hoạch năm và 164,37% so với năm 2023. Trong đó, cơ cấu doanh thu của công ty, doanh thu chuyển nhượng quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất tại dự án Khu dân cư Lộc An là lớn nhất, chiếm 39,31% tổng doanh thu; tiếp theo là doanh thu chuyển quyền thuê lại đất tại Khu công nghiệp Châu Đức chiếm 29,49% tổng doanh thu; doanh thu cho thuê đất và cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2 chiếm 20,86% tổng doanh thu; doanh thu từ kinh doanh bất động sản chiếm 9,5% tổng doanh thu; còn lại là doanh thu hoạt động tài chính chiếm 0,84% tổng doanh thu. Năm 2024, lợi nhuận sau thuế đạt 88.209 triệu đồng, đạt 198,22% kế hoạch năm và 342,52% so với năm 2023. Tổng doanh thu năm 2024 chủ yếu từ dự án *Khu dân cư Lộc An* và từ việc chuyển quyền thuê lại đất (4,559 ha) tại Khu công nghiệp Châu Đức. Lợi nhuận năm 2024 chủ yếu từ hiệu quả kinh doanh dự án *Khu dân cư Lộc An*, *Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2* và từ việc chuyển quyền thuê lại đất tại Khu công nghiệp Châu Đức.

Đvt: Triệu đồng



2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Hồ Đức Thành	Tổng giám đốc	105.301	0,35	Người đại diện theo pháp luật, người công bố thông tin
2	Hà Quan Dũng	Phó Tổng giám đốc	0	0	
3	Hồ Đình Thái	Phó Tổng giám đốc	0	0	
4	Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng giám đốc	0	0	
5	Trần Thị Kim Thu	Phó Tổng giám đốc	4.260	0,01	
6	Trương Lưu	Kế toán trưởng	0	0	
Cộng			109.561	0,36	

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Không có.

c. Tổng số nhân viên:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)
1	Lao động có trình độ Trung cấp, Đại học trở lên	50
2	Lao động khác	28
Tổng số nhân viên		78

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án năm 2024

a. Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

STT	Tên đơn vị	Vốn góp (triệu đồng)	Vốn góp theo vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ tức năm 2024 dự kiến (%)
	Đầu tư tài chính				
1	Công ty CP Cầu kiện Bê tông Nhơn Trạch 2	11.250	18.000	4,89	0
2	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	2.500	2.500	5	15
3	Công ty CP Địa ốc Thảo Điền	10.000	4.051	1,35	16
4	Công ty CP Đầu tư Quốc lộ 91 Cần Thơ - An Giang	11.200	11.200	3,97	0
5	Công ty CP BOT 319 Cù Mông Thuận CTI	20.250	20.250	10	0
6	Công ty CP Sonadezi Bình Thuận	36.000	36.000	9	0
Cộng		91.200	92.001		

❖ **Tình hình góp vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác trong năm 2024:**

Không có.

❖ **Tình hình thoái vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác trong năm 2024:**

Không có.

❖ **Cổ tức nhận được trong năm 2024 là 1.148.127.797 đồng, bao gồm:**

- Công ty CP Địa ốc Thảo Điền (cổ tức năm 2024 - 16%): 648.138.797 đồng.
- Công ty CP Dịch vụ Sonadezi (cổ tức năm 2023 - 20%): 499.989.000 đồng.

b. Tình hình thực hiện các dự án năm 2024:

Năm 2024, Công ty D2D tiếp tục triển khai đầu tư và kinh doanh các dự án như sau:

1. Dự án Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2
2. Dự án Chợ Long Thành
3. Dự án Khu dân cư Lộc An
4. Dự án Nhà ở xã hội Lộc An
5. Dự án Khu dân cư phường Thống Nhất
6. Dự án Khu công nghiệp Châu Đức

7. Dự án Nhà xưởng Châu Đức
8. Dự án 28 căn shophouse Khu dân cư Sonadezi Hữu Phước
9. Dự án 54 căn nhà liên kế Khu dân cư Sonadezi Hữu Phước.
10. Dự án Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) - Khu dân cư Sonadezi Hữu Phước.

1

Dự án Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2:

1. **Địa điểm:** Xã Hiệp Phước và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2. **Quy mô diện tích dự án:** 331,42 ha, trong đó diện tích đất cho thuê: 281,72 ha. Diện tích đất đã ký hợp đồng cho thuê lại đất là 281,72 ha, đạt tỷ lệ 100% diện tích đất cho thuê.

3. **Tổng số nhà đầu tư** vào Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2 là 55 doanh nghiệp bao gồm 46 doanh nghiệp nước ngoài và 09 doanh nghiệp trong nước.

4. **Tổng vốn đã thực hiện đầu tư:** 483.823 triệu đồng.

5. Các công trình, hạng mục thực hiện trong năm 2024 như sau:

- Thực hiện công tác quản lý để đảm bảo hoạt động ổn định của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp bao gồm công tác an ninh, công việc duy tu, bảo dưỡng hạ tầng khu công nghiệp định kỳ, công việc vệ sinh, chăm sóc cây xanh và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Duy tu cống thoát nước mưa, nước thải; Cải tạo hồ điều hòa công viên đường 7A-7B; Cải tạo hệ thống thoát nước mưa đường 7A với tổng chi phí là 2.280 triệu đồng.

- Đầu nối đường 6B-4C với chi phí là 814 triệu đồng.

- Đầu tư nhà máy xử lý nước thải, giai đoạn 3 (phân kỳ 2) với giá trị đầu tư là 8.690 triệu đồng.

- Cải tạo vỉa hè đường 5C- đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến ngã tư đường 5A (2023) với chi phí kiểm toán và bảo hành là 374 triệu đồng.

- Cải tạo vỉa hè đường 5A- đoạn từ đường Trần Phú đến ngã tư đường 5C (2023) với chi phí kiểm toán và bảo hành là 671 triệu đồng.

- Cải tạo tuyến ống thoát nước thải HDPE DN400 đường 6A (2022) với chi phí kiểm toán là 56 triệu đồng.

- Cải tạo tuyến ống thoát nước thải đường Trần Phú (2022) với chi phí kiểm toán là 65 triệu đồng.

- Chỉnh trang cây xanh đường 5C- đoạn tỉnh lộ 25B đến ngã tư 5A (2022) với chi phí bảo hành là 40 triệu đồng.

- Cải tạo tuyến ống thoát nước thải đường Trần Phú- đoạn 6A đến Công ty LG Vina (2022) với chi phí bảo hành là 387 triệu đồng.



2 Dự án Chợ Long Thành:

1. **Địa điểm:** Khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. **Quy mô diện tích chợ:** 2,152 ha.

3. Chợ Long Thành được đầu tư hoàn chỉnh bao gồm nhà lồng chợ chính (644 kios và sạp chợ), chợ tươi sống (356 điểm kinh doanh), chợ cá (76 điểm kinh doanh), chợ đầu mối (điểm kinh doanh).

4. **Tổng vốn đã thực hiện đầu tư:** 128.333 triệu đồng.

5. Các công trình, hạng mục thực hiện trong năm 2024 như sau:

- Thực hiện công tác quản lý và khai thác các hoạt động kinh doanh tại chợ Long Thành bao gồm công tác an ninh, công tác phòng cháy chữa cháy, công việc duy tu, bảo dưỡng hạ tầng chợ định kỳ, công việc vệ sinh, chăm sóc cây xanh và bảo vệ môi trường theo quy định.
- Duy tu, cải tạo trạm xử lý nước thải với chi phí là 509 triệu đồng.



3 Dự án Khu dân cư Lộc An:

1. **Địa điểm:** Xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
2. **Quy mô diện tích dự án:** 41,166 ha.
3. **Tiến độ thực hiện dự án:** từ năm 2008 dự kiến đến năm 2025.
4. **Tổng mức đầu tư dự án:** 515.861 triệu đồng.
5. **Tổng vốn đã thực hiện đầu tư:** 421.706 triệu đồng.
6. Các công trình, hạng mục thực hiện trong năm 2024 như sau:
 - Lát gạch bổ sung vỉa hè đường B1, B2, B3 với giá trị đầu tư là 1.172 triệu đồng.
 - Chăm sóc cây xanh hàng năm với chi phí là 26 triệu đồng.
 - Sửa chữa hệ thống điện hạ thế và chiếu sáng với chi phí là 196 triệu đồng.
 - Đầu tư nhà trẻ mẫu giáo với giá trị đầu tư là 23.326 triệu đồng.
 - Đầu tư trường tiểu học với giá trị đầu tư là 25.415 triệu đồng.
 - Chi phí vận chuyển rác thải sinh hoạt là 16 triệu đồng.
 - Chi phí bảo vệ công trình là 72 triệu đồng.
 - Tiền điện với chi phí là 53 triệu đồng.
 - Sửa chữa hệ thống camera với chi phí là 18 triệu đồng.
 - Nâng cấp hệ thống giai đoạn 1, đầu ra đặt cột A của Trạm xử lý nước thải- thiết bị (2023) với chi phí là 578 triệu đồng.
 - 30 căn nhà liên kế phố (2019): Giám sát thi công nhà liên kế phố Block A3; Ốp trần trang trí, sơn cải tạo mặt tiền; Thẩm định giá với tổng chi phí là 1.464 triệu đồng.
 - Tiếp tục đầu tư Trạm y tế (2023) với chi phí là 761 triệu đồng.
 - Điều chỉnh hệ thống điện kế ngầm- Cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện (2022) với chi phí bảo hành là 286 triệu đồng.
 - Thẩm định giá Nhà trẻ Mẫu giáo và Trường tiểu học với chi phí là 493 triệu đồng.



4 Dự án Nhà ở xã hội Lộc An (4 khối 10 tầng):

1. **Địa điểm:** Xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. **Quy mô diện tích dự án:** 3,61 ha.

3. **Tổng mức đầu tư dự án:** 967.328 triệu đồng.

4. **Tổng vốn đã thực hiện đầu tư:** 889 triệu đồng.

5 Dự án Khu dân cư phường Thống Nhất:

1. **Địa điểm:** Phường Thống Nhất, tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. **Quy mô diện tích dự án:** 30,27 ha.

3. **Tiến độ thực hiện dự án:** từ năm 2007 dự kiến đến năm 2025.

4. **Tổng mức đầu tư dự án:** 1.952.169 triệu đồng.

5. **Tổng vốn đã thực hiện đầu tư:** 572.963 triệu đồng.

6. **Hình thức đầu tư:** đầu tư phân kỳ, chia làm 2 giai đoạn đầu tư, trong đó:

Giai đoạn 1 (16,14 ha): Đã hoàn thành công tác thỏa thuận, bồi thường, giải phóng mặt bằng; đầu tư gần hoàn chỉnh các công trình hạ tầng kỹ thuật như hệ thống đường giao thông, điện chiếu sáng, điện sinh hoạt, cấp nước, thoát nước, cây xanh tại Khu dân cư phía Bắc (6,66 ha) và Khu dân cư phía Nam (9,48 ha).

- Giai đoạn 2: quy mô diện tích 14,13 ha.

7. Các công trình, hạng mục thực hiện trong năm 2024 như sau:

- Thăm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán đường D1, D2, N4, N6 (2023) với chi phí là 58 triệu đồng.
- Lát gạch vỉa hè đường số 1, 2, 7 và trồng cây giáng hương công viên CX3 với chi phí là 244 triệu đồng.
- Dọn vệ sinh lòng lề đường và các khu đất trống, xử lý thoát nước với chi phí là 198 triệu đồng.
- Lập và thăm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công viên cây xanh CX1 với chi phí là 17 triệu đồng.
- Sửa chữa Nhà văn phòng D2D tại H22, đường Võ Thị Sáu với chi phí là 326 triệu đồng.
- Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật vạch sơn gờ giảm tốc trên các tuyến đường số 1, 7, 9 và sơn lại vạch phân chia làn xe, vạch đi bộ đường số 7, 10 với chi phí là 5 triệu đồng.
- Đường số 7- đoạn từ giao đường số 1 đến giao đường N7 (2023) với chi phí bảo hành là 89 triệu đồng.
- Tiếp tục đầu tư Nhà văn phòng D2D tại số 47, đường D9 (2023) với giá trị đầu tư là 7.967 triệu đồng.
- Tiễn nước công viên cây xanh CX3 (2023) và chi phí kiểm toán là 5 triệu đồng.
- Biên vẽ bản đồ địa chính khu đất với chi phí là 7 triệu đồng.



6 Dự án Khu công nghiệp Châu Đức:

1. **Địa điểm:** KCN Châu Đức, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
2. **Quy mô diện tích đất cho thuê lại:** 46,33 ha, diện tích đất đã cho thuê là 14,08 ha, đạt tỷ lệ 30,39%, diện tích đất đã nhận đặt cọc là 24,2 ha.
3. **Tổng vốn đã thực hiện đầu tư:** 783.688 triệu đồng.
4. Trong năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện công tác tiếp thị và tìm kiếm khách hàng để cho thuê lại đất.

**7 Dự án Nhà xưởng Châu Đức (Nhà xưởng cho thuê - D2D gồm 4 nhà xưởng A1, A2, A3, A4):**

1. **Địa điểm:** Khu công nghiệp Châu Đức, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
2. **Quy mô diện tích dự án:** 25.361,3 m².
3. **Tổng mức đầu tư dự án:** 87.981 triệu đồng.
4. **Tổng vốn đã thực hiện đầu tư:** 78.144 triệu đồng.
5. Các công trình, hạng mục thực hiện trong năm 2024 như sau:

- Xây dựng mới đường dây trung thế ngầm 3 pha 22KV và TBA 400KVA cấp điện cho nhà xưởng A3 (2023) với chi phí là 578 triệu đồng.

- Xây dựng mới đường dây trung thế ngầm 3 pha 22KV và TBA 400KVA cấp điện cho nhà xưởng A1 với chi phí là 228 triệu đồng.
- Bê tông nền nhà xưởng A1, A3, A4 (2023) với chi phí kiểm toán là 50 triệu đồng.
- Lập quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 và lập hồ sơ xin cấp đăng ký môi trường nhà xưởng B1, B2, B3, B4, B5, B6 với chi phí là 242 triệu đồng.



8 Dự án 28 căn shophouse Khu dân cư Sonadezi Hữu Phước:

1. **Địa điểm:** Xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

2. **Hình thức đầu tư:** Hợp tác đầu tư với Công ty CP Sonadezi Châu Đức để đầu tư kinh doanh xây dựng 28 căn nhà liên kế shophouse (09 căn LH01, 10 căn LH02, 09 căn LH03) thuộc dự án *Khu nhà liên kế tuyến phố thương mại (xây dựng nhà thô) tại Khu dân cư Sonadezi Hữu Phước.*

3. **Tổng mức đầu tư dự án:** 69.909 triệu đồng.

4. **Tổng vốn đã thực hiện đầu tư:** 61.924 triệu đồng.

5. Các hạng mục thực hiện trong năm 2024 như sau:

- Thi công 9 căn nhà shophouse lô LH01 (từ LH1-1 đến LH1-9) phần thô với chi phí bảo hành là 967 triệu đồng.
- Thi công 10 căn nhà shophouse lô LH02 (từ LH2-1 đến LH2-10) phần thô với chi phí bảo hành là 1.010 triệu đồng.



9 Dự án 54 căn nhà liên kế Khu dân cư Sonadezi Hữu Phước:

1. **Địa điểm:** Xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

2. **Hình thức đầu tư:** Hợp tác đầu tư với Công ty CP Sonadezi Châu Đức để đầu tư kinh doanh xây dựng 54 căn nhà liên kế (15 căn LH52, 16 căn LH53, 15 căn LH54, 8 căn LH55) thuộc dự án *Khu nhà liên kế tuyến phố thương mại (xây dựng nhà thô) tại Khu dân cư Sonadezi Hữu Phước.*

3. **Tổng mức đầu tư dự án:** 64.145 triệu đồng.

4. **Tổng vốn đã thực hiện đầu tư:** 61.097 triệu đồng.

5. Các hạng mục thực hiện trong năm 2024 như sau:

- Thi công 31 căn nhà liên kế lô LH52 và LH53 (từ LH52-1 đến LH52-15, từ LH53-1 đến LH53-16) phần thô với chi phí là 17.127 triệu đồng.
- Thi công 15 căn nhà liên kế lô LH54 (từ LH54-1 đến LH54-15) phần thô với chi phí là 5.380 triệu đồng.
- Thi công 8 căn nhà liên kế lô LH55 (từ LH55-1 đến LH55-8) phần thô với chi phí là 2.456 triệu đồng.



10 Dự án Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) - Khu dân cư Sonadezi Hữu Phước:

1. **Địa điểm:** Xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

2. **Hình thức đầu tư:** Hợp tác đầu tư với Công ty CP Sonadezi Châu Đức để đầu tư Dự án bao gồm 03 khối nhà ở xã hội (5 tầng), 01 nhà để xe 2 bánh (2 tầng), nhà sinh hoạt cộng đồng (1 tầng) và các hạng mục khác (hạ tầng kỹ thuật, sân đường, cây xanh,...).

3. Tổng diện tích khu đất nhà ở xã hội (khu đất R1) là 11.677 m².

4. **Tổng mức đầu tư dự án:** 128.394 triệu đồng, Công ty D2D góp vốn là 15.080 triệu đồng.

5. Thời gian hợp tác dự kiến là 05 năm.

6. **Tổng vốn đã thực hiện đầu tư:** 15.080 triệu đồng.



4. Tình hình tài chính năm 2024

a. Tình hình tài chính:

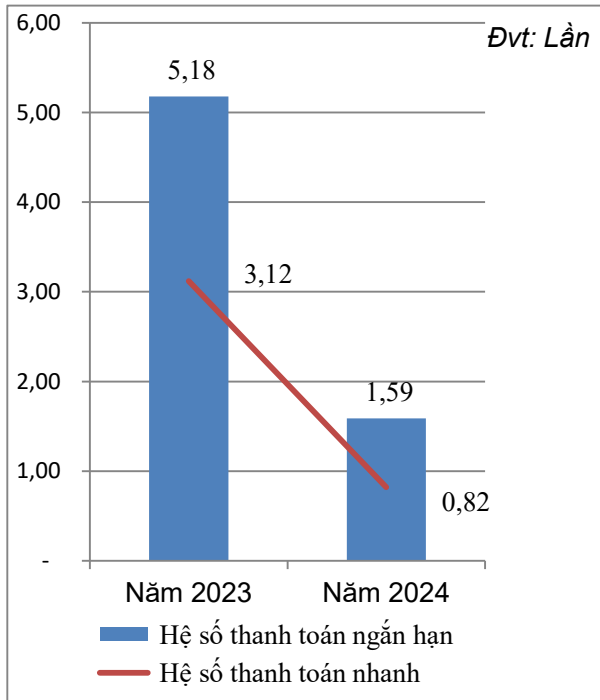
Cùng với nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên, sự đồng hành, tín nhiệm và hỗ trợ của chính quyền địa phương, các đối tác, cổ đông, đến nay, vốn chủ sở hữu đạt 746.799 triệu đồng. Năm 2024, doanh thu thuần đạt 346.321 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 110.701 triệu đồng. Doanh thu chủ yếu đến từ dự án Khu dân cư Lộc An và từ việc chuyển quyền thuê lại đất (4,559 ha) tại Khu công nghiệp Châu Đức.

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
1	Vốn điều lệ	303.048	303.048	0
2	Tổng giá trị tài sản	1.558.765	1.516.266	(2,73)
3	Vốn chủ sở hữu	936.634	746.799	(20,27)
4	Tổng doanh thu	212.478	349.259	64,37
5	Doanh thu thuần	194.833	346.321	77,75
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.083	112.680	262,51
7	Lợi nhuận khác	892	(1.979)	(321,78)
8	Lợi nhuận trước thuế	31.975	110.701	246,21
9	Lợi nhuận sau thuế	25.753	88.209	242,52
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	746	2.426	225,20
11	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá cổ phần)	87	84	(3,45)

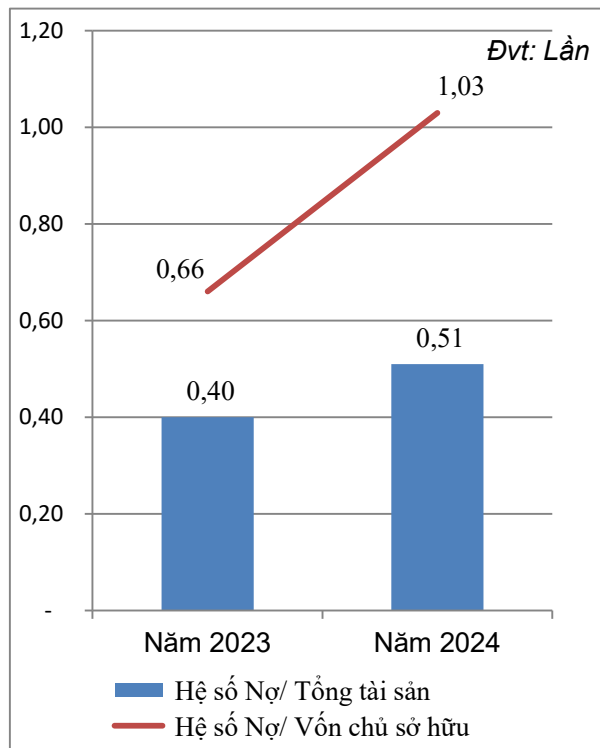
b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	5,18	1,59
	Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	3,12	0,82
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,40	0,51
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,66	1,03
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,12	0,23
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	Lần	0,13	0,25
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,07	0,22
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	Lần	0,02	0,06
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	Lần	0,16	0,33



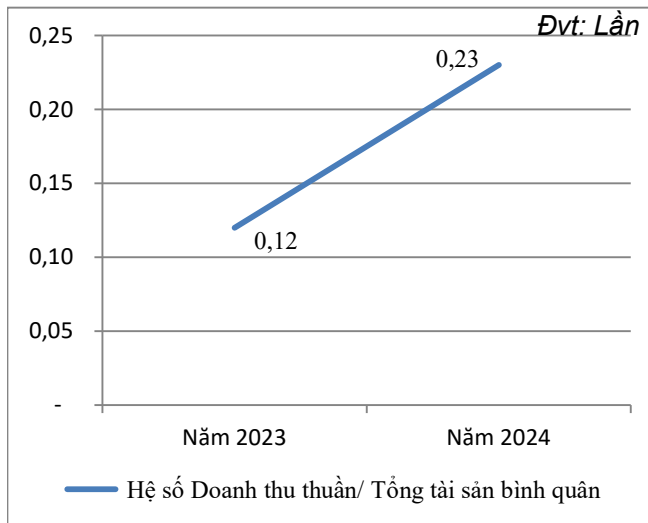
Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2024 của D2D giảm, lần lượt đạt mức 1,59 lần và 0,82 lần, tương ứng giảm 3,59 lần và 2,3 lần so với năm 2023. Vào thời điểm cuối năm 2024, tài sản ngắn hạn tăng 4.081 triệu đồng (tương ứng tăng 1,06%) so với cùng kỳ năm trước trong khi nợ ngắn hạn tăng 171.333 triệu đồng (tương ứng tăng 229,8%) so với cùng kỳ năm trước.



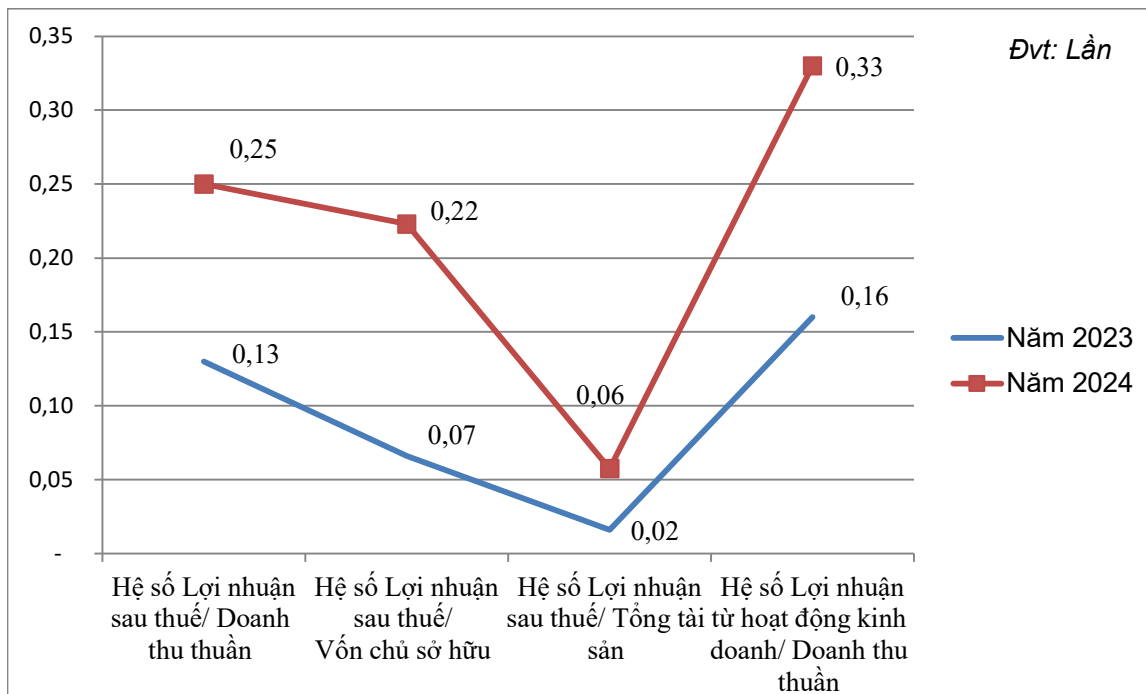
Cơ cấu nguồn vốn

Nợ và vốn chủ sở hữu là hai nguồn vốn cơ bản để tài trợ vốn cho hoạt động của mỗi doanh nghiệp. Năm 2024, hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu tăng 0,37 lần so với năm 2023. Nợ phải trả tăng, phát sinh chủ yếu từ “Người mua trả tiền trước ngắn hạn” và “Phải trả ngắn hạn khác” từ việc nhận trả trước và nhận đặt cọc chuyển quyền thuê lại đất tại KCN Châu Đức của khách hàng. Vốn chủ sở hữu giảm do thanh toán cổ tức năm 2023 (87% mệnh giá cổ phần).



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Với đặc thù của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổng tài sản của công ty thường rất lớn. Do vậy, chỉ số năng lực hoạt động thường thấp hơn so với các ngành khác. Năm 2024, chỉ số này của D2D tăng 0,11 lần so với năm 2023.



Khả năng sinh lời

So với năm 2023, hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần năm 2024 tăng 0,12 lần; hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần năm 2024 tăng 0,17 lần; hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu năm 2024 tăng 0,15 lần; hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản năm 2024 tăng 0,04 lần. Nguyên nhân là trong năm 2024, công ty thực hiện việc chuyển nhượng 30 căn nhà tại dự án Khu dân cư Lộc An và chuyển quyền thuê lại đất (4,559 ha) tại Khu công nghiệp Châu Đức.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

STT	Thông tin cổ phần	
1	Số lượng cổ phần phát hành	30.304.758 cổ phần
2	Số lượng cổ phần đang lưu hành	30.259.742 cổ phần
3	Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
4	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	30.304.758 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 14/03/2025:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	17.534.160	57,86	1	1	0
2	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0	0
	Trong nước	0	0	0	0	0
	Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn	0	0	0	0	0
	Trong nước	0	0	0	0	0
	Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Cổ phiếu quỹ	45.016	0,15	1	1	0
5	Cổ đông khác	12.725.582	41,99	1.792	59	1.733
	Trong nước	12.412.661	40,96	1.737	17	1.720
	Nước ngoài	312.921	1,03	55	42	13
Cộng		30.304.758	100	1.794	61	1.733
Trong đó	Trong nước	29.991.837	98,97	1.739	19	1.720
	Nước ngoài	312.921	1,03	55	42	13

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 45.016 cổ phần.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Không có.

e. Các chứng khoán khác: Không có.**6. Hoạt động thi đua và các hoạt động khác**

Năm 2024, tập thể và các cá nhân Công ty D2D đạt được những thành tích như sau:

1. Tập thể công ty đạt “Tập thể lao động tiên tiến năm 2024”.
2. Chi bộ đạt ““Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ” với 01 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 41 Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
3. Các Phòng, Ban của công ty có 01 tập thể đạt “Tập thể lao động xuất sắc” và 07 tập thể đạt “Tập thể lao động tiên tiến”.
4. Công ty xét duyệt được 16 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” và 62 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

a. Hoạt động đoàn thể và các công tác khác:

Cấp ủy chi bộ lãnh đạo chi bộ đảng (42 đảng viên), chi đoàn thanh niên (12 đoàn viên) và tổ chức công đoàn (78 đoàn viên) sinh hoạt định kỳ; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; tham gia tốt các mặt phong trào văn thể mỹ phát động tại công ty, các phong trào do Tổng công ty Sonadezi tổ chức; thực hiện tốt việc xây dựng thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp, cụ thể hóa việc gắn Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả với quyền lợi của người lao động; luôn quan tâm và chăm lo nhu cầu đời sống và tinh thần cho công đoàn viên như tổ chức tham quan du lịch Nghệ An- Ninh Bình- Hạ Long- Hà Nội, tổ chức mừng sinh nhật cho công đoàn viên, tặng quà vào các dịp Lễ, Tết và chi hiếu, hỉ,...

b. Hoạt động đào tạo người lao động:

Theo Luật Giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp có trách nhiệm chính trong việc đào tạo cho người lao động. Để đáp ứng kịp thời với tốc độ phát triển của nền kinh tế và công nghệ hiện tại, công ty cần đẩy mạnh tập trung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động. Trong năm 2024, công ty D2D đã cử 07 cán bộ, nhân viên đi đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ với chi phí là 19 triệu đồng.

c. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Đối với D2D, công tác xã hội - từ thiện không chỉ là trách nhiệm mà còn nằm trong triết lý kinh doanh. Sau 32 năm thành lập và phát triển, với sự tăng trưởng và đóng góp tích cực cho sự phát triển của thị trường và địa phương, ngoài việc nâng cao hiệu quả kinh doanh, công ty nhận thấy trách nhiệm đền đáp và chia sẻ. Vì vậy, Công ty D2D thường xuyên đóng góp, ủng hộ các chương trình xã hội, từ thiện như hỗ trợ Hội khuyến học 300 triệu đồng/năm, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa phương, đóng góp quỹ doanh nhân với an ninh trật tự, hỗ trợ công tác tuần tra bảo vệ an ninh trật tự, hỗ trợ cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ khó khăn nhân dịp Tết,... góp phần thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong năm 2024, công ty chi đóng góp công tác xã hội, từ thiện là 2.153 triệu đồng.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024**
- 2. Tình hình tài chính năm 2024**
- 3. Kế hoạch phát triển năm 2025**
- 4. Kế hoạch thực hiện các dự án năm 2025**
- 5. Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2025**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024, Công ty D2D có doanh thu chủ yếu từ dự án *Khu dân cư Lộc An* và từ việc chuyển quyền thuê lại đất (4,559 ha) tại Khu công nghiệp Châu Đức. Ngoài ra, D2D có nguồn doanh thu ổn định từ hoạt động cho thuê lại đất tại dự án *Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2* và hoạt động kinh doanh chợ tại dự án *Chợ Long Thành*. Công ty cũng có thêm doanh thu từ việc cho thuê 03 nhà xưởng tại dự án *Nhà xưởng cho thuê – D2D* tại Khu công nghiệp Châu Đức.

Dưới sự lãnh đạo của Cấp ủy chi bộ và Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty D2D đã tương đối hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao, chỉ tiêu lợi nhuận đạt 198% so với kế hoạch, tạo thu nhập ổn định cho người lao động, duy trì mức cổ tức đáng kể cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và tham gia tích cực các công tác xã hội, từ thiện.

2. Tình hình tài chính năm 2024

a. Tình hình tài sản:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	385.912	389.993	1,06
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.172.853	1.126.273	(3,97)
Tổng cộng tài sản			1.558.765	1.516.266	(2,73)

Tổng giá trị tài sản giảm từ 1.558.765 triệu đồng xuống 1.516.266 triệu đồng (giảm 42.499 triệu đồng, tương đương giảm 2,73%), phát sinh chủ yếu từ việc thanh toán cổ tức năm 2023.

“Tài sản ngắn hạn” tăng từ 385.912 triệu đồng lên 389.993 triệu đồng (tăng 4.081 triệu đồng, tương đương tăng 1,06%), phát sinh chủ yếu do “Hàng tồn kho” tăng từ 153.405 triệu đồng lên 187.305 triệu đồng (tăng 33.900 triệu đồng), chủ yếu từ các khoản như sau:

- “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” tăng từ 113.935 triệu đồng lên 180.017 triệu đồng (tăng 66.082 triệu đồng) chủ yếu do tăng giá trị đầu tư Nhà trẻ Mẫu giáo và Trường Tiểu học tại dự án *Khu dân cư Lộc An* (14.686 triệu đồng), tăng giá trị đầu tư tại dự án *Hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng 54 căn nhà liên kế* với Công ty CP Sonadezi Châu Đức (31.068 triệu đồng), góp vốn đầu tư tại dự án *Hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội* với Công ty CP Sonadezi Châu Đức (20.328 triệu đồng).
- “Thành phẩm” giảm từ 39.470 triệu đồng xuống 7.288 triệu đồng (giảm 32.182 triệu đồng) chủ yếu do chuyển nhượng 30 căn nhà tại dự án *Khu dân cư Lộc An*.

“Tài sản dài hạn” giảm từ 1.172.853 triệu đồng xuống 1.126.273 triệu đồng (giảm 46.580 triệu đồng, tương đương giảm 3,97%), phát sinh chủ yếu từ các khoản như sau:

- “Tài sản cố định” tăng từ 13.665 triệu đồng lên 82.073 triệu đồng (tăng 68.408 triệu đồng) do đầu tư xây dựng Nhà văn phòng D2D tại số 47, đường D9, phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa.
- “Tài sản dở dang dài hạn” (Chi phí xây dựng cơ bản dở dang) giảm từ 65.594 triệu đồng xuống 17.632 triệu đồng (giảm 47.962 triệu đồng) chủ yếu do hoàn thành đầu tư xây dựng Nhà văn phòng D2D tại số 47, đường D9 nên chuyển sang “Tài sản cố định” (giảm 64.081 triệu đồng); đầu tư nhà máy xử lý nước thải, giai đoạn 3 (phân kỳ 2) và tăng chi phí duy tu, cải tạo một số hạng mục tại KCN Nhơn Trạch 2 (tăng 16.031 triệu đồng).
- “Tài sản dài hạn khác” giảm từ 642.672 triệu đồng xuống 587.641 triệu đồng (giảm 55.031 triệu đồng), phát sinh chủ yếu do “Chi phí trả trước dài hạn” giảm từ 637.587 triệu đồng xuống 582.408 triệu đồng (giảm 55.179 triệu đồng), trong đó chủ yếu từ việc chuyển quyền thuê lại đất (4,559 ha) tại Khu công nghiệp Châu Đức.

b. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định và bất động sản đầu tư:

1. Tài sản cố định hữu hình tăng 48.162 triệu đồng, bao gồm:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: Tăng 47.578 triệu đồng do đầu tư xây dựng Nhà văn phòng D2D tại số 47, đường D9, phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa.
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: Tăng 7 triệu đồng do lắp đặt đường dây trung thế ngầm & TBA 3P-250kVA cấp điện cho Nhà văn phòng D2D tại số 47, đường D9.
- Tài sản cố định khác: Tăng 577 triệu đồng do trồng hệ cây xanh tạo cảnh quan sân sau (88 triệu đồng); trồng cây mai vàng (299 triệu đồng); trồng 02 cây lộc vừng (68 triệu đồng); trồng 06 cây kèn hồng (90 triệu đồng); trồng cây kè bạc (32 triệu đồng) tại Nhà văn phòng D2D tại số 47, đường D9.

2. Tài sản cố định vô hình tăng 23.705 triệu đồng do:

- Chi phí đầu tư ban đầu: Hạch toán quyền sử dụng đất Nhà văn phòng D2D tại số 47, đường D9, phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa.

3. Bất động sản đầu tư tăng 4.340 triệu đồng, bao gồm:

a. Bất động sản đầu tư (Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2) tăng 2.549 triệu đồng, trong đó:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: Tăng 1.647 triệu đồng do đầu tư hồ điều hòa công viên đường 7A-7B (867 triệu đồng); cải tạo vỉa hè đường 5A - đoạn từ đường Trần Phú đến ngã tư đường 5C (58 triệu đồng); đầu nối đường 6B-4C (789 triệu đồng); điều chỉnh giảm cải tạo vỉa hè đường 5C - đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến ngã tư đường 5A (-67 triệu đồng).
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: Tăng 902 triệu đồng do đầu tư tuyến ống thoát nước thải HDPE DN400 đường 6A (Đoạn từ Cty lưới thép Bình Tây đến đường Trần Phú) (51 triệu đồng); cải tạo tuyến ống thoát nước thải đường Trần Phú - đoạn từ đường 6A đến Cty LG Vina (8 triệu đồng); cải tạo hệ thống thoát nước mưa đường 7A (843 triệu đồng).

b. Bất động sản đầu tư (Chợ Long Thành) tăng 497 triệu đồng do:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: Tăng 497 triệu đồng do đầu tư Trạm xử lý nước thải.

c. Bất động sản đầu tư (Nhà xưởng Châu Đức) tăng 1.294 triệu đồng, trong đó:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: Tăng 109 triệu đồng do bê tông nền nhà xưởng A1, A3, A4 (46 triệu đồng); đầu tư hàng rào Miếu thờ (137 triệu đồng); điều chỉnh giảm đầu tư nhà xưởng A1 (-74 triệu đồng).
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: Tăng 1.141 triệu đồng do xây dựng mới đường dây trung thế ngầm 3 pha 22KV & TBA 400kVA-22/0.4KV cấp điện nhà xưởng A1 (222 triệu đồng) và nhà xưởng A3 (919 triệu đồng).
- Tài sản cố định khác: Tăng 44 triệu đồng do trồng cây xanh khuôn viên Miếu thờ (02 cây lâm vồ và 02 cây sanh) tại Khu công nghiệp Châu Đức.

c. Tình hình nợ phải thu:

1. Đánh giá tình hình quản lý nợ phải thu tại doanh nghiệp:

- Công ty mở sổ theo dõi chi tiết từng đối tượng phải thu.
- Việc thực hiện đơn đốc thu hồi công nợ: Định kỳ hàng tháng, công ty thực hiện phát hành văn bản yêu cầu thanh toán đối với từng đối tượng nợ phải thu.
- Việc phân công trách nhiệm đối với bộ phận theo dõi công nợ: Phòng kế toán có trách nhiệm phối hợp với Sàn giao dịch bất động sản, Ban quản lý Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2, Ban quản lý chợ Long Thành trong việc theo dõi và đơn đốc thu hồi công nợ.
- Đối chiếu công nợ: Công ty thực hiện đối chiếu công nợ định kỳ vào cuối năm.

2. Phân tích tình hình nợ phải thu tại doanh nghiệp:

a. Các khoản phải thu ngắn hạn đến 31/12/2024 là 67.392 triệu đồng, bao gồm:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 39.445 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 58,53% “Các khoản phải thu ngắn hạn”. Phải thu ngắn hạn của khách hàng phát sinh chủ yếu từ khoản phải thu Công ty TNHH Hualon (VN) là 4.744 triệu đồng, phải thu khách hàng nhận chuyển nhượng nhà tại Khu dân cư Lộc An là 15.680 triệu đồng và phải thu khách hàng nhận chuyển nhượng quyền thuê lại đất tại KCN Châu Đức là 11.329 triệu đồng.
- Trả trước cho người bán ngắn hạn là 3.823 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 5,67% “Các khoản phải thu ngắn hạn”) là các khoản tạm ứng cho người bán.
- Phải thu ngắn hạn khác là 24.124 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 35,8% “Các khoản phải thu ngắn hạn”. Phải thu ngắn hạn khác phát sinh chủ yếu từ khoản tạm ứng tiền đền bù giải tỏa của dự án Khu dân cư phường Thống Nhất là 10.745 triệu đồng, phải thu Chi nhánh Công ty CP Sonadezi Châu Đức là 9.602 triệu đồng, phải thu Công ty CP Kinh doanh nhà Đồng Nai là 3.043 triệu đồng.

b. Các khoản phải thu dài hạn đến 31/12/2024 là 17.602 triệu đồng, bao gồm:

- Phải thu dài hạn của khách hàng là 74 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 0,42% “Các khoản phải thu dài hạn”).

- Phải thu dài hạn khác là 17.528 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 99,58% “Các khoản phải thu dài hạn”), phát sinh chủ yếu từ khoản ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án Chung cư D2D là 11.052 triệu đồng, khoản phải thu lãi cho vay đối với Công ty CP Cấu kiện Bê tông Nhựa Trách 2 là 6.227 triệu đồng và đã trích lập dự phòng.

d. Tình hình nợ phải trả:

1. Đánh giá tình hình quản lý nợ phải trả tại doanh nghiệp:

- Công ty mở sổ theo dõi chi tiết từng đối tượng phải trả.
- Việc phân công trách nhiệm đối với bộ phận theo dõi công nợ: Phòng kế toán có trách nhiệm trong việc theo dõi và thanh toán công nợ.
- Đối chiếu công nợ: Công ty thực hiện đối chiếu công nợ định kỳ vào cuối năm.
- Ban Tổng giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Tổng giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

2. Phân tích tình hình nợ phải trả tại doanh nghiệp:

a. Nợ phải trả quá hạn: Không có.

b. Khả năng thanh toán nợ đến hạn là 1,59 lần: Công ty có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

c. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 1,03. “Nợ phải trả” là 769.467 triệu đồng, trong đó chủ yếu từ “Phải trả người bán ngắn hạn” là 12.041 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 1,56% “Nợ phải trả”), “Người mua trả tiền trước ngắn hạn” là 76.159 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 9,9% “Nợ phải trả”), “Chi phí phải trả ngắn hạn” là 28.132 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 3,66% “Nợ phải trả”), “Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn” là 25.121 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 3,26% “Nợ phải trả”), “Phải trả ngắn hạn khác” là 51.371 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 6,68% “Nợ phải trả”), “Quỹ khen thưởng, phúc lợi” là 20.267 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 2,63% “Nợ phải trả”) và “Doanh thu chưa thực hiện dài hạn” là 523.521 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 68,04% “Nợ phải trả”).

d. Nợ ngắn hạn đến 31/12/2024 là 245.890 triệu đồng, trong đó chủ yếu từ:

- Phải trả người bán ngắn hạn là 12.041 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 4,9% “Nợ ngắn hạn”), phát sinh chủ yếu từ khoản phải trả Công ty CP Kỹ thuật SEEN là 8.771 triệu đồng.

- Người mua trả tiền trước ngắn hạn là 76.159 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 30,97% “Nợ ngắn hạn”), phát sinh chủ yếu từ khoản trả trước tiền chuyển quyền thuê lại đất tại KCN Châu Đức của Công ty TNHH EverGreen Garden là 41.013 triệu đồng, Công ty TNHH Vật liệu mới Yao De là 16.289 triệu đồng và Công ty TNHH Vật liệu mới Jiu Zhou là 15.378 triệu đồng.

- Chi phí phải trả ngắn hạn là 28.132 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 11,44% “Nợ ngắn hạn”), phát sinh chủ yếu từ chi phí giá vốn dự án Khu dân cư phường Thống Nhất theo giá thành kế hoạch cho diện tích đất, nhà ở đã bán là 26.168 triệu đồng.
 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là 25.121 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 10,22% “Nợ ngắn hạn”), phát sinh chủ yếu từ dự án Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2 và dự án Chợ Long Thành.
 - Phải trả ngắn hạn khác là 51.371 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 20,89% “Nợ ngắn hạn”), phát sinh chủ yếu từ nhận đặt cọc chuyển quyền thuê lại đất, thuê nhà xưởng tại KCN Châu Đức của khách hàng là 49.630 triệu đồng.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 20.267 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 8,24% “Nợ ngắn hạn”).
- e. Nợ dài hạn đến 31/12/2024 là 523.577 triệu đồng, chủ yếu từ doanh thu chưa thực hiện dài hạn là 523.521 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 99,99% “Nợ dài hạn”), phát sinh chủ yếu từ dự án Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2 và dự án Chợ Long Thành.

e. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp:

Đánh giá: Trong năm 2024, lưu chuyển tiền thuần là 35.390 triệu đồng. Dòng tiền thu vào phát sinh từ hoạt động kinh doanh là 261.445 triệu đồng, chủ yếu từ việc chuyển nhượng 30 căn nhà tại dự án Khu dân cư Lộc An và từ việc chuyển quyền thuê lại đất tại Khu công nghiệp Châu Đức. Dòng tiền thu vào phát sinh từ hoạt động đầu tư là 36.734 triệu đồng chủ yếu là từ việc tất toán các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng. Dòng tiền chi ra phát sinh từ hoạt động tài chính (262.789 triệu đồng) là thanh toán cổ tức năm 2023.

3. Kế hoạch phát triển năm 2025

Thị trường bất động sản Việt Nam nói chung và bất động sản Đồng Nai nói riêng trong năm 2024 vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, trong năm 2025, việc đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng giao thông và đặc biệt là Dự án Sân bay Quốc tế Long Thành; cao tốc Đồng Nai - Vũng Tàu; cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết,... đã tạo ra nhiều cơ hội mới cho thị trường bất động sản Đồng Nai phát triển. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, của Ngân hàng Nhà nước cho đầu tư bất động sản chính là động lực mạnh mẽ để có thể thúc đẩy thị trường bất động sản tăng trưởng. Công ty D2D sẽ có thêm nhiều cơ hội đầu tư và kinh doanh.

Ngoài ra, Công ty D2D tiếp tục thực hiện *Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Sonadezi* nhằm định hướng hoạt động và đưa công ty phát triển lên một tầm cao mới.

Với khả năng tài chính hiện có kết hợp với những kinh nghiệm đầu tư, kinh doanh bất động sản đúc kết trong thời gian qua, Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV tiếp tục thực hiện các dự án và tìm kiếm, nghiên cứu thị trường để thực hiện một số dự án mới, quyết tâm phấn đấu thực hiện các mục tiêu chiến lược dài hạn và hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 để giữ vững và phát triển thương hiệu D2D ngày càng vững mạnh. Phương hướng SXKD năm 2025 được xác định như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	664.810
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	218.565
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	175.945
4	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	58.729
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	547.310
6	Cổ tức dự kiến	%	46

4. Kế hoạch thực hiện các dự án năm 2025

1 Dự án Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2:

1. Tiếp tục thực hiện công tác quản lý để đảm bảo hoạt động ổn định của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp bao gồm công tác an ninh, công việc duy tu, bảo dưỡng hạ tầng khu công nghiệp định kỳ, công việc vệ sinh, chăm sóc cây xanh và bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Giá trị đầu tư năm 2025 dự kiến là 76.200 triệu đồng, bao gồm:

- Duy tu chăm sóc cây xanh tập trung với chi phí là 300 triệu đồng.
- Duy tu, sửa chữa gạch lát vỉa hè với chi phí là 100 triệu đồng.
- Duy tu bảo trì đèn chiếu sáng khu công nghiệp với chi phí là 300 triệu đồng.
- Duy tu bảo trì thảm nhựa đường khu công nghiệp với chi phí là 2.000 triệu đồng.
- Duy tu, nạo vét hố ga thoát nước mưa với chi phí là 500 triệu đồng.
- Cải tạo, sửa chữa nắp hố ga thoát nước mưa, nước thải với chi phí là 200 triệu đồng.
- Cải tạo, sơn giao thông, trụ biển báo, cảnh báo với chi phí là 300 triệu đồng.
- Tiếp tục đầu tư nhà máy xử lý nước thải, giai đoạn 3 (phân kỳ 2) với giá trị đầu tư là 10.000 triệu đồng.
- Đầu tư nhà máy xử lý nước thải, giai đoạn 4 với giá trị đầu tư là 60.000 triệu đồng.
- Cải tạo, nâng cấp chất lượng nước thải sau xử lý từ cột B lên cột A tại nhà máy xử lý nước thải với chi phí là 2.500 triệu đồng.

2**Dự án Chợ Long Thành:**

1. Tiếp tục thực hiện công tác quản lý và khai thác các hoạt động kinh doanh tại chợ Long Thành bao gồm công tác an ninh, công tác phòng cháy chữa cháy, công việc duy tu, bảo dưỡng hạ tầng chợ định kỳ, công việc vệ sinh, chăm sóc cây xanh và bảo vệ môi trường theo quy định.
2. Giá trị đầu tư năm 2025 dự kiến là 2.500 triệu đồng, bao gồm:
 - Duy tu sửa chữa hệ thống điện, máy phát điện với chi phí là 200 triệu đồng.
 - Bảo trì trạm xử lý nước thải với chi phí là 150 triệu đồng.
 - Duy tu, sửa chữa hệ thống cấp nước với chi phí là 100 triệu đồng.
 - Sửa chữa bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy với chi phí là 350 triệu đồng.
 - Sửa chữa hạ tầng chợ với chi phí là 900 triệu đồng.
 - Nạo vét hố ga các tuyến thoát nước của khu dân cư với chi phí là 300 triệu đồng.
 - Duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật khu Quản Thủ với chi phí là 500 triệu đồng.

3**Dự án Khu dân cư Lộc An:**

Giá trị đầu tư năm 2025 dự kiến là 2.700 triệu đồng, bao gồm:

- Duy tu, chăm sóc cây xanh hàng năm với chi phí là 1.700 triệu đồng.
- Duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật với chi phí là 1.000 triệu đồng.

4**Dự án Nhà ở xã hội Lộc An (4 khối 10 tầng):**

1. Địa điểm: Xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
2. Quy mô diện tích dự án: 3,61 ha
3. Giá trị đầu tư năm 2025 dự kiến là 78.200 triệu đồng, bao gồm:
 - Chi phí thiết kế cơ sở là 2.400 triệu đồng.
 - Đầu tư Block chung cư khu D1 với giá trị đầu tư là 75.800 triệu đồng.

5**Dự án Khu dân cư phường Thống Nhất:**

Giá trị đầu tư năm 2025 dự kiến là 138.500 triệu đồng, bao gồm:

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng là 80.000 triệu đồng.

- Thẩm tra lại dự toán hệ thống kỹ thuật khu dân cư phường Thống Nhất với chi phí là 400 triệu đồng.
- Đầu tư Trạm xử lý nước thải khu dân cư (diện tích đất 1.209,7 m²) với giá trị đầu tư là 600 triệu đồng.
- Đầu tư xây dựng đường với giá trị đầu tư là 9.100 triệu đồng.
- Đầu tư hệ thống điện sinh hoạt theo các trục đường xây dựng với giá trị đầu tư là 2.200 triệu đồng.
- Đầu tư hệ thống chiếu sáng theo các trục đường xây dựng với giá trị đầu tư là 900 triệu đồng.
- Đầu tư hệ thống cấp nước theo các trục đường xây dựng với giá trị đầu tư là 950 triệu đồng.
- Vệ sinh lòng lề đường và các khu đất trống; xử lý thoát nước, vét hố ga, thông cống; cắt tỉa chăm sóc cây xanh, thảm cỏ; phá dỡ dọn mặt bằng thu hồi đất; làm rào chắn các khu đất đã được bồi thường; sơn vạch giao thông đường, các biển cảnh báo với chi phí là 950 triệu đồng.
- Hoàn thiện vỉa hè; duy tu, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng (bàn giao cho nhà nước) với chi phí là 1.800 triệu đồng.
- San nền phần đất được thu hồi với chi phí là 700 triệu đồng.
- Đầu tư công viên cây xanh toàn khu với giá trị đầu tư là 900 triệu đồng.
- Đầu tư Chung cư D2D với giá trị đầu tư là 10.000 triệu đồng.
- Đầu tư xây dựng 20 căn nhà liên kế (từ DN4-20 đến DN4-39) trên đường D4 và đường N3 tại Khu phía nam với giá trị đầu tư là 30.000 triệu đồng.

6 Dự án Khu công nghiệp Châu Đức:

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện công tác tiếp thị và tìm kiếm khách hàng để cho thuê lại đất.

7 Dự án 06 Nhà xưởng cho thuê - D2D:

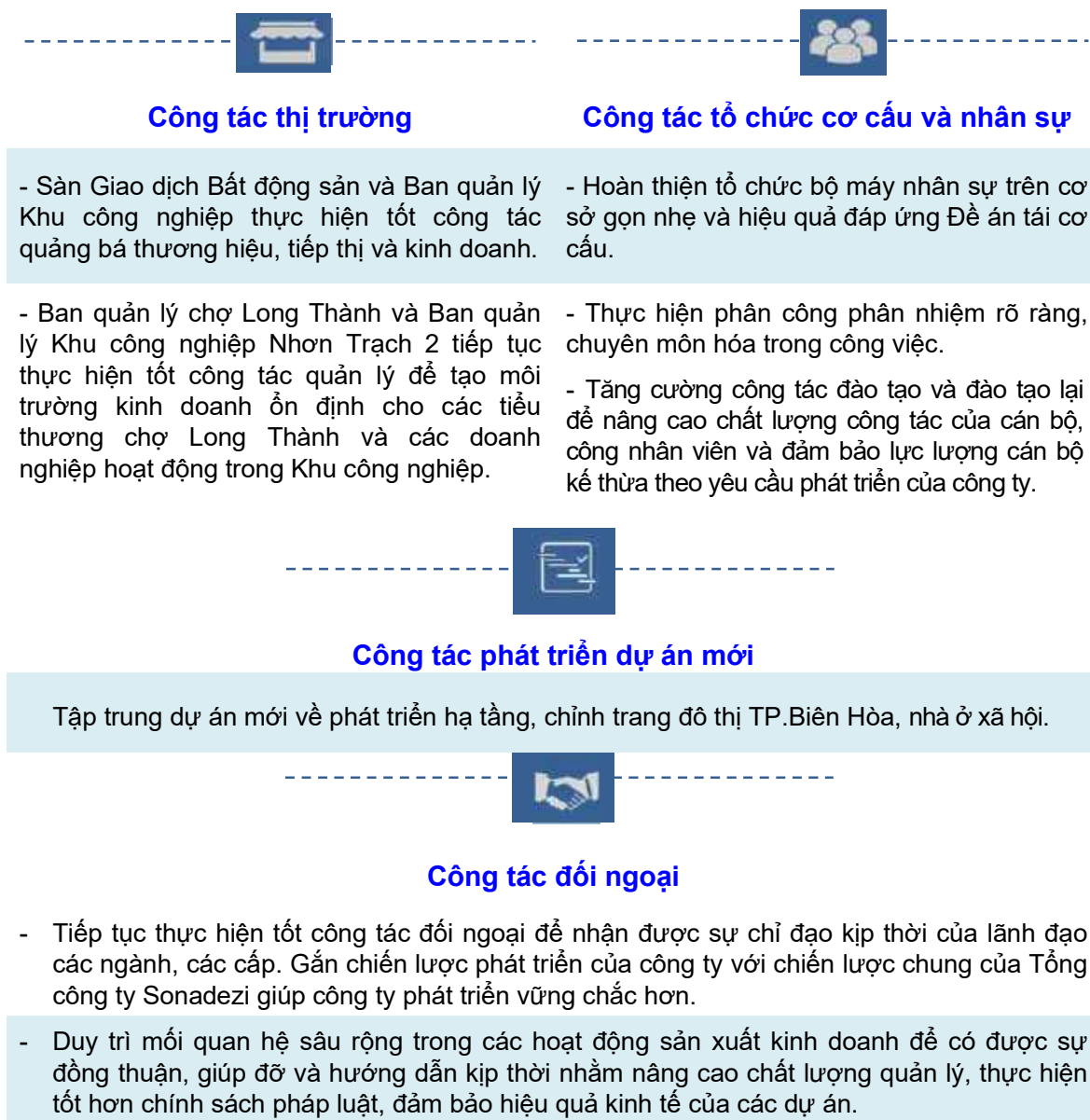
1. Địa điểm: Khu công nghiệp Châu Đức, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. Quy mô diện tích dự án: 47.996,3 m².
3. Tổng mức đầu tư dự án: 233.205 triệu đồng.
4. Giá trị đầu tư năm 2025 dự kiến là 198.210 triệu đồng, bao gồm:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (06 xưởng) là 7.600 triệu đồng.
 - Chi phí xây dựng xưởng B1, xưởng B2, xưởng B3 là 95.886 triệu đồng.

- Chi phí xây dựng xưởng B4, xưởng B5, xưởng B6 là 92.424 triệu đồng.
- Chi phí khác (bảo hiểm công trình, kiểm toán, ...) là 2.100 triệu đồng.
- Duy tu, sửa chữa các nhà xưởng A1, A2, A3, A4 với chi phí là 200 triệu đồng.

8 Dự án 47 căn nhà liên kế Khu dân cư Sonadezi Hữu Phước (Hợp tác đầu tư):

1. Địa điểm: Xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
2. Giá trị đầu tư năm 2025 dự kiến là 51.000 triệu đồng.

5. Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2025





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty**
- 2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác**
- 3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty**
- 4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

THUẬN LỢI

- Sự quan tâm và hỗ trợ của chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Công ty D2D là Công ty niêm yết có khả năng tài chính để thực hiện nhiều dự án.
- Công ty thực hiện chiến lược đầu tư hợp lý trong triển khai các dự án nên tương đối chủ động về nguồn vốn.
- Yêu cầu phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng nhất là trong lĩnh vực phát triển hạ tầng đang và sẽ mở ra nhiều cơ hội đầu tư. Sức mua của người dân ngày càng tăng cũng góp phần thúc đẩy lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản mang lại hiệu quả.

KHÓ KHĂN

- Hiện tại, quy trình và thời gian thực hiện công tác bồi thường giải tỏa, hỗ trợ, tái định cư còn mất nhiều thời gian. Ngoài ra, còn có những trường hợp chưa đồng thuận về bồi thường giải tỏa, cản trở bàn giao mặt bằng đã ảnh hưởng rất nhiều đến tiến độ thực hiện dự án.
- Một số chính sách mới về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng, khai thác tài nguyên chưa được hướng dẫn cụ thể để tạo sự thông thoáng và thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.
- Giám sát tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Theo đề nghị của Tổng giám đốc, bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty và quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.
- Góp ý về số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
- Giám sát việc thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.
- Góp ý về những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của công ty.
- Giám sát việc chuẩn bị các bản dự toán hàng năm và hàng quý của công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của công ty theo kế hoạch kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ; các quy chế của công ty; các nghị quyết của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá rằng Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo và điều hành các phòng, ban và tập thể cán bộ công nhân viên đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2024. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có đầy đủ kinh nghiệm và kiến thức liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề mà mình phụ trách, có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt. Các thành viên liên tục trau dồi kỹ năng chuyên môn, tích cực tham gia các khóa đào tạo, cập nhật kiến thức và kỹ năng quản lý. Hội đồng quản trị nhận xét rằng các thành viên Ban Tổng giám đốc có đủ các phẩm chất và kỹ năng cần thiết để tiếp tục gánh vác các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện và hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc, xây dựng những giải pháp kinh doanh mới nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối ưu năng suất lao động.
- Tiếp tục sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực của công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; có những chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.
- Tập trung nâng cao năng lực trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, đồng thời đẩy mạnh công tác tìm kiếm phát triển dự án mới trên cơ sở đảm bảo các tiêu chí: pháp lý rõ ràng, tính thanh khoản cao, lợi nhuận đảm bảo.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, kinh doanh, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong các công tác xã hội, từ thiện, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng xanh vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và cộng đồng.



QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024

- 1. Hội đồng quản trị**
- 2. Ban kiểm soát**
- 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát**

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Hà Quan Dũng	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Hồ Đức Thành	Thành viên HĐQT	105.301	0,35
3	Lai Thị Đài Trang	Thành viên HĐQT	0	0
4	Trần Thị Kim Thu	Thành viên HĐQT	4.260	0,01
5	Lê Trọng Đức	Thành viên HĐQT	3.100	0,01
6	Nguyễn Thế Phòng	Thành viên HĐQT độc lập	7.900	0,03
7	Nguyễn Văn Lương	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
Cộng			120.561	0,40

❖ Danh sách thành viên HĐQT là thành viên HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng tại các công ty khác:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tên doanh nghiệp
1	Hồ Đức Thành	Thành viên HĐQT đến ngày 14/04/2024	Công ty CP Cấu kiện Bê tông Nhựa Trạch 2
2	Lai Thị Đài Trang	Giám đốc	Công ty TNHH Xây lắp Phú Hưng Long
3	Nguyễn Thế Phòng	Thành viên HĐQT	Công ty CP Sonadezi Long Thành
4	Nguyễn Văn Lương	1. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc 2. Thành viên HĐQT 3. Thành viên HĐQT	Công ty CP Hóa An Công ty CP Phước Hòa FICO Công ty CP Sonadezi Châu Đức

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không thành lập tiểu ban.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

Hội đồng quản trị tổ chức 09 cuộc họp và thực hiện 17 lần lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các vấn đề sau:

STT	Nội dung
1.	Phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024.
2.	Thông qua giá trị hợp đồng cho năm 2024 (Hợp đồng 5 năm) của Hợp đồng cho thuê Nhà máy xử lý nước thải tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2.
3.	Thông qua việc chuyển quyền thuê lại đất (7 ha) tại Khu công nghiệp Châu Đức.
4.	Chủ trương tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
5.	Thông qua việc chuyển quyền thuê lại đất (2 ha) tại Khu công nghiệp Châu Đức.
6.	Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình Nhà máy xử lý nước thải KCN Nhơn Trạch 2- Giai đoạn 3, công suất 10.000m ³ /ngày đêm.
7.	Thông qua việc Công ty D2D chấp thuận chủ trương cho Công ty CP Sonadezi Bình Thuận thực hiện hợp đồng/giao dịch cho thuê lại đất (dự kiến là hơn 200 tỷ đồng) tại Khu công nghiệp Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận với bên có liên quan là Công ty CP Sonadezi Long Bình theo Tờ trình số 22/TTr-SZT-TH ngày 26/02/2024.
8.	Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2023.
9.	Thông qua kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024.
10.	Phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2023.
11.	Thông qua kế hoạch về Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2024.
12.	Thông qua báo cáo hoạt động năm 2023 của Ban kiểm toán nội bộ.
13.	Thông qua báo cáo hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.
14.	Công tác tổ chức và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
15.	Thông qua việc bầu cử bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
16.	Thông qua việc bổ sung Tờ trình “Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư Lộc An” tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
17.	Thông qua việc chuyển quyền thuê lại đất (12.075 m ²) tại Khu công nghiệp Châu Đức.

STT	Nội dung
18.	Thông qua việc chuyển quyền thuê lại đất (40.000 m ²) tại Khu công nghiệp Châu Đức.
19.	Thông qua việc chuyển quyền thuê lại đất (14.000 m ²) tại Khu công nghiệp Châu Đức.
20.	Thông qua việc chuyển quyền thuê lại đất (14.829,2 m ²) tại Khu công nghiệp Châu Đức.
21.	Thông qua việc chuyển quyền thuê lại đất (27.709,3 m ²) tại Khu công nghiệp Châu Đức.
22.	Chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024).
23.	Thông qua Hợp đồng về giao thực hiện việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt năm 2024 với Công ty CP Môi trường Sonadezi (Công ty cùng tập đoàn Tổng công ty Sonadezi).
24.	Thông qua báo cáo hoạt động Quý I/2024 của Hội đồng quản trị.
25.	Thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý I/2024.
26.	Thông qua việc hỗ trợ xây dựng Nhà lưu cốt Đình Vinh Thạnh.
27.	Thông qua việc hỗ trợ Hội khuyến học tỉnh Đồng Nai năm 2024.
28.	Thông qua Danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo năm 2024.
29.	Thông qua việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thời gian ủy quyền từ ngày 16/09/2024 đến hết ngày 15/11/2024.
30.	Thông qua chủ trương không tính lợi nhuận vốn chủ sở hữu dự án BOT Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 91 đoạn Km14+000 đến Km50+889.
31.	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền (Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024).
32.	Thông qua báo cáo hoạt động 06 tháng đầu năm 2024 của Hội đồng quản trị.
33.	Thông qua kết quả hoạt động SXKD 06 tháng đầu năm 2024.
34.	Thông qua việc không mua thêm cổ phần của Công ty CP Cầu kiện Bê tông Nhơn Trạch 2 theo Thông báo số 36/TBCB.N2C ngày 17/09/2024 của Công ty CP Cầu kiện Bê tông Nhơn Trạch 2 về việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 305,6 tỷ đồng lên 382 tỷ đồng.
35.	Thông qua việc chuyển quyền thuê lại đất (100.000 m ²) tại Khu công nghiệp Châu Đức.

STT	Nội dung
36.	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Đồng Nai (95 tỷ đồng).
37.	Thông qua việc chuyển quyền thuê lại đất (30.790,6 m ²) tại Khu công nghiệp Châu Đức.
38.	Thông qua việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thời gian ủy quyền từ ngày 25/11/2024 đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (dự kiến vào cuối tháng 04/2025).
39.	Thông qua báo cáo hoạt động 09 tháng đầu năm 2024 của Hội đồng quản trị.
40.	Thông qua kết quả hoạt động SXKD 09 tháng đầu năm 2024.
41.	Thông qua giá trị hợp đồng cho năm 2025 của Hợp đồng cho thuê Nhà máy xử lý nước thải tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2.
42.	Phê duyệt chủ trương liên quan việc chuyển nhượng 30 căn nhà tại dự án Khu dân cư Lộc An, chuyển nhượng 01 lô đất tại dự án Khu dân cư phường Thống Nhất.
43.	Thông qua việc chuyển quyền thuê lại đất (13.514,8 m ²) tại Khu công nghiệp Châu Đức.
44.	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm toán nội bộ.
45.	Phê duyệt đầu tư dự án 06 Nhà xưởng cho thuê- D2D tại Khu công nghiệp Châu Đức.

d. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Hà Quan Dũng - Chủ tịch HĐQT:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị. Thực hiện phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị. Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 được Tổng công ty Sonadezi giao.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị qua 04 cuộc họp và 12 lần lấy ý kiến bằng văn bản trong năm 2024.
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trong năm 2024, Chủ tịch thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành 17 nghị quyết và 15 quyết định.
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 15/04/2024.
- Trực tiếp phụ trách công tác phát triển các dự án mới.

2. Ông Hồ Đức Thành - Thành viên HĐQT:

- Là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo Điều lệ, các quy chế của công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Trực tiếp quản lý công tác tiêu chuẩn sản phẩm của công ty.

- Trực tiếp điều hành công ty đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, tạo thu nhập ổn định cho người lao động, duy trì mức cổ tức đáng kể cho cổ đông (cổ tức năm 2023 là 87% mệnh giá cổ phần), làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và tham gia tích cực các công tác xã hội, từ thiện. Trong năm 2024, công ty chi đóng góp công tác xã hội, từ thiện là 2.153 triệu đồng.

- Tổ chức triển khai dự án mới là dự án *06 Nhà xưởng cho thuê - D2D* tại Khu công nghiệp Châu Đức và tiếp tục đẩy nhanh việc thực hiện đầu tư Chung cư D2D tại dự án Khu dân cư phường Thống Nhất và xin đầu tư nhà ở xã hội tại dự án Khu dân cư Lộc An.

3. Bà Lai Thị Đài Trang - Thành viên HĐQT:

- Theo dõi công tác quản lý đầu tư xây dựng của công ty: Hội đồng quản trị đã thực hiện rà soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bất động sản như luật Đầu tư, luật Xây dựng, luật Đấu thầu,...và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

- Công tác định mức kinh tế kỹ thuật đối với các sản phẩm của công ty: Đối với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xây dựng nhà để bán, công ty đã thực hiện đúng quy trình thiết kế, lập dự toán sản phẩm, thẩm tra, thẩm định phê duyệt thiết kế- dự toán theo quy định, tiến hành lựa chọn nhà thầu xây dựng theo quy định về đấu thầu để lựa chọn nhà thầu đủ năng lực thi công để đạt chất lượng công trình cũng như giảm giá thành xây dựng công trình nhằm tăng hiệu quả hoạt động SXKD của công ty.

4. Bà Trần Thị Kim Thu - Thành viên HĐQT:

- Quản lý công tác tài chính, kế toán: Qua các chỉ tiêu tài chính cho thấy Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã điều hành, quản lý và sử dụng vốn trong SXKD đạt hiệu quả tốt, bảo toàn và phát triển vốn, công ty có tình hình tài chính tốt.

- Thực hiện công tác kiểm tra báo cáo tài chính của công ty: Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM, báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD của công ty và đã thực hiện công bố thông tin một cách đầy đủ chính xác về tình hình hoạt động SXKD cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Kiểm tra công tác kế hoạch như kế hoạch quý, năm và theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch của công ty: Hội đồng quản trị luôn nắm rõ tình hình hoạt động của công ty, thường xuyên chỉ đạo trao đổi rà soát các hoạt động SXKD với Ban điều hành để định hướng phát triển, xây dựng kế hoạch SXKD, triển khai và thực hiện nghị quyết cũng như các mục tiêu SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Từ ngày 16/09/2024, thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị qua 05 cuộc họp và 05 lần lấy ý kiến bằng văn bản trong năm 2024.

- Từ ngày 16/09/2024, tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trong năm 2024, được ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành 11 nghị quyết và 07 quyết định.

5. Ông Lê Trọng Đức - Thành viên HĐQT:

- Công tác tư vấn về quản trị và tiếp thị dự án: Khảo sát nghiên cứu mô hình kinh doanh nhà chung cư. Đánh giá đề xuất giải pháp tổ hợp khối và số tầng cho dự án Chung cư D2D dự kiến thực hiện.

- Công tác quan hệ đối ngoại phục vụ hoạt động SXKD của công ty: Liên hệ và kết nối Công ty CP Sonadezi Châu Đức với Công ty D2D thực hiện triển khai hợp tác đầu tư kinh doanh nhà thương mại, tìm kiếm các mô hình kinh doanh khác trên quỹ đất hiện hữu tại huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

6. Ông Nguyễn Thế Phòng - Thành viên HĐQT độc lập:

- Theo dõi công tác định mức lao động: Công ty thực hiện tốt về định mức lao động.

- Theo dõi các chế độ chính sách về Hợp đồng lao động (tuyển dụng, đào tạo, kỷ luật lao động, cho thôi việc, sa thải): Công ty thực hiện tốt việc ký kết hợp đồng lao động với người lao động và có theo dõi cập nhật đầy đủ quá trình ký kết hợp đồng lao động của cán bộ công nhân viên. Trong năm 2024, công ty đã cử 07 cán bộ, nhân viên đi đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ với chi phí là 19 triệu đồng.

- Thực hiện tốt công tác quan hệ đối ngoại phục vụ hoạt động SXKD của công ty.

7. Ông Nguyễn Văn Lương - Thành viên HĐQT độc lập:

- Các chế độ chính sách đối với người lao động (tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp lương, tiền cơm trưa, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ...); công tác an toàn lao động: Công ty đã ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định. Công ty thực hiện tốt việc quản lý lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động- Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Định kỳ, công ty thực hiện trình Tổng công ty Sonadezi phê duyệt kế hoạch lương và quyết toán lương. Công ty cũng đã thực hiện tốt việc trích nộp bảo hiểm xã hội theo Luật bảo hiểm xã hội, đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thanh toán tiền cơm trưa cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định.

- Công tác thi đua khen thưởng; việc thực hiện Quy chế dân chủ của công ty: Quy chế tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng phù hợp quy định hiện hành. Công ty đã ban hành nội quy, thỏa ước lao động tập thể và có đăng ký với Sở lao động- Thương binh và xã hội tỉnh Đồng Nai.

- Thực hiện tốt công tác quan hệ đối ngoại phục vụ hoạt động SXKD của công ty.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian đào tạo
1	Hà Quan Dũng	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc	21-22/07/2022
2	Hồ Đức Thành	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	14-15/11/2013
3	Lai Thị Đài Trang	Thành viên HĐQT	21-22/07/2022
4	Trần Thị Kim Thu	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	21-22/07/2022
5	Lê Trọng Đức	Thành viên HĐQT	21-22/07/2022
6	Nguyễn Thế Phòng	Thành viên HĐQT	14-15/11/2013

❖ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2024:

Không có.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Vũ Văn Nam	Trưởng BKS	0	0
2	Nguyễn Quang Huy	Thành viên BKS	0	0
3	Đinh Lê Hoàng	Thành viên BKS	349	0,001
Tổng cộng			349	0,001

b. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông: Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ các quy định trong công tác quản lý, điều hành cũng như trong các giao dịch theo quy định của Điều lệ công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhằm đạt được mục tiêu, chiến lược đề ra, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện giám sát tình hình hoạt động của công ty theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát. Cổ đông không có gửi đơn yêu cầu cho Ban kiểm soát.

1.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị,
2. Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Ban kiểm soát được cung cấp tất cả các nội dung có liên quan theo yêu cầu.

❖ **Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

1. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và được cung cấp các nội dung có liên quan theo yêu cầu.

2. Ban kiểm soát cùng với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã phối hợp và nắm bắt tình hình hoạt động của công ty. Trên cơ sở đó, đã có những đề xuất, trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2024:**

Đvt: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
1	Hà Quan Dũng	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc	541	68	192	801
2	Hồ Đức Thành	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	1.017	127	153	1.297
3	Trần Thị Kim Thu	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	763	95	153	1.011
4	Lai Thị Đài Trang	Thành viên HĐQT			153	153
5	Lê Trọng Đức	Thành viên HĐQT			153	153
6	Nguyễn Thế Phòng	Thành viên HĐQT			153	153
7	Nguyễn Văn Lương	Thành viên HĐQT			153	153
8	Hồ Đình Thái	Phó Tổng giám đốc	763	95		858
9	Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng giám đốc	763	95		858
10	Trương Lưu	Kế toán trưởng	686	86		772

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
11	Hồ Thị Minh Tâm	Trưởng BKS đến 15/04/2024	200	25		225
12	Vũ Văn Nam	Trưởng BKS từ ngày 15/04/2024	486	61		547
13	Nguyễn Quang Huy	Thành viên BKS, Trưởng phòng Kỹ thuật	644	50	96	790
14	Đinh Lê Hoàng	Thành viên BKS, nhân viên phòng ĐTDA	462	50	96	608
15	Hồ Thị Thúy Loan	Thư ký HĐQT			96	96
Tổng cộng			6.324	752	1.399	8.475

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Hồ Đức Thành (Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc)	205.301	0,68	105.301	0,35	Bán
2	Lê Trọng Đức (Thành viên HĐQT)	0	0	3.100	0,01	Mua
3	Hồ Thị Thúy Loan (Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty)	40.000	0,13	50.000	0,16	Mua
4	Hồ Đức Minh (Người có liên quan với ông Hồ Đức Thành - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc)	0	0	19.800	0,07	Mua
5	Hồ Tuất (Người có liên quan với ông Hồ Đức Thành - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người có liên quan với bà Hồ Thị Thúy Loan - Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty)	1.102	0,004	1.502	0,005	Mua

STT	Họ và tên	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
6	Trần Thiện Ân (Người có liên quan với bà Lê Thanh Thúy - Thành viên Ban KTNB)	1.100	0,004	0	0	Bán

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan:

STT	Tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị giao dịch (đồng)	Thời điểm giao dịch	Số nghị quyết của HĐQT
1	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	Công ty cùng tập đoàn Tổng công ty CP Phát triển KCN	Công ty D2D mua hàng hóa, dịch vụ (nước sinh hoạt)	494.135.130	Năm 2024	
2	Công ty CP Môi trường Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn Tổng công ty CP Phát triển KCN	Công ty D2D mua hàng hóa, dịch vụ (chất thải rắn sinh hoạt)	6.767.000	Năm 2024	Số 14 (23/05/2024)
3	Tổng công ty CP Phát triển KCN	Công ty mẹ của Công ty D2D	Công ty D2D trả cổ tức năm 2023 (87%)	152.547.192.000	Quý IV	Số 20 (30/09/2024)
4	Công ty CP Cấu kiện Bê tông Nhơn Trạch 2	Ông Hồ Đức Thành (Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc của Công ty D2D) là Thành viên HĐQT đến ngày 14/04/2024	Công ty D2D cung cấp hàng hóa, dịch vụ (Cho thuê đất và cơ sở hạ tầng tại KCN Nhơn Trạch 2 từ năm 2009)	1.385.106.345	Quý I	
5	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi (Công ty cùng tập đoàn Tổng công ty CP Phát triển KCN)	Ông Nguyễn Văn Hiếu (Phó Tổng giám đốc của Công ty D2D) là Thành viên HĐQT	- Công ty D2D cung cấp hàng hóa, dịch vụ (cho thuê nhà máy xử lý nước thải)	9.830.424.175	Năm 2024	Số 10 (29/05/2023), Số 01 (22/01/2024)
			- Công ty D2D mua hàng hóa, dịch vụ (tư vấn môi trường, xử lý chất thải)	142.500.000	Quý II, Quý IV	Số 19 (16/11/2023)

STT	Tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị giao dịch (đồng)	Thời điểm giao dịch	Số nghị quyết của HĐQT
6	Công ty CP Sonadezi Châu Đức (Công ty cùng tập đoàn Tổng công ty CP Phát triển KCN)	Ông Nguyễn Văn Lương (Thành viên HĐQT của Công ty D2D) là Thành viên HĐQT	- Công ty D2D mua hàng hóa, dịch vụ (Thuê lại đất tại KCN Châu Đức)	21.387.066.680	Quý I	Số 11 (21/12/2015), Số 13, 14 (09/09/2020), Số 11, 12 (09/07/2021), Số 16, 17 (19/10/2021) Số 22 (18/12/2023)
			- Công ty D2D hợp tác đầu tư kinh doanh xây dựng shophouse tại Khu dân cư Sonadezi Hữu Phước	5.809.090.909	Quý II	Số 10 (08/07/2021)

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty vì quản trị công ty là yếu tố cốt lõi để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả và phát triển bền vững trong dài hạn, góp phần xây dựng và củng cố niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và cổ đông dành cho doanh nghiệp.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT



Trần Thị Kim Thu



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY D2D NĂM 2024 CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty D2D

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty D2D báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

1. Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Cơ cấu tổ chức: Hội đồng quản trị có 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên Hội đồng quản trị điều hành (Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc) và có 04 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (bao gồm 02 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập). Các thành viên Hội đồng quản trị đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, tư cách để đảm nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty D2D được duy trì đảm bảo sự cân đối và khả năng hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên có kinh nghiệm, kỹ năng và kiến thức trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

- Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp, bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của cổ đông và công ty.

2. Các phiên họp của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị tổ chức 09 cuộc họp và thực hiện 17 lần lấy ý kiến bằng văn bản. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị ban hành 28 nghị quyết và 22 quyết định để triển khai các quyết định của Đại hội đồng cổ đông cũng như thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Phiên họp Hội đồng quản trị được triệu tập và thực hiện với thời gian cụ thể, tài liệu cuộc họp được chuẩn bị đầy đủ và tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị tích cực tham gia, thảo luận các nội dung tại cuộc họp để đưa ra định hướng, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

II. Giám sát hoạt động Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh cũng như các công tác tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty. Từ đó, Hội đồng quản trị kịp thời đưa ra những điều chỉnh, kiến nghị hỗ trợ cho Ban Tổng giám đốc.

- Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Trong mỗi phiên họp, Ban Tổng giám đốc báo cáo về tình hình hoạt động của công ty, kết quả thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

III. Báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty:

- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo phản ánh trung thực tình hình tài chính, kết quả hoạt động của công ty.

- Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam) thỏa mãn các điều kiện: Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết; có danh tiếng và uy tín; do Đại hội đồng cổ đông chọn lựa danh sách ngay tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và có chi phí kiểm toán hợp lý.

- Kết quả kinh doanh năm 2024 với tổng doanh thu đạt 349.259 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 88.209 triệu đồng. Theo đó, công ty đạt 94,65% kế hoạch doanh thu và hoàn thành 198,22% kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã đề ra, đồng thời ghi nhận hiệu quả hoạt động đạt 164,37% về doanh thu và 342,52% về lợi nhuận so với năm 2023.

IV. Giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ với công ty:

Công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ công ty về giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ với công ty. Các giao dịch được công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Trân trọng!

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Nguyễn Thế Phòng



Nguyễn Văn Lương





TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 84.251.3817 742

Fax: 84.251.3817 768

Email: d2d@d2d.com.vn

Website: <http://www.d2d.com.vn>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, khu dân cư Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hà Quan Dũng	Chủ tịch
Ông Hồ Đức Thành	Thành viên
Bà Trần Thị Kim Thu	Thành viên
Ông Lê Trọng Đức	Thành viên
Bà Lai Thị Đài Trang	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Phòng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Lương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Vũ Văn Nam	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 15 tháng 04 năm 2024)
Bà Hồ Thị Minh Tâm	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 15 tháng 04 năm 2024)
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên
Ông Đinh Lê Hoàng	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hồ Đức Thành	Tổng Giám đốc
Ông Hà Quan Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Đình Thái	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Kim Thu	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, khu dân cư Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Hồ Đức Thành
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 08 tháng 03 năm 2025

RSM Việt Nam

Tầng 3A, Tòa nhà L'Mak The Signature
147-147Bis Hai Bà Trưng
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
contact_hcm@rsm.com.vn
www.rsm.global/vietnam

Số: 86/2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 03 năm 2025 từ trang 05 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
ASSURANCE | TAX | CONSULTING

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KÝ TỔNG GIÁM ĐỐC**Lục Thị Vân****Phó Tổng Giám đốc**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1**Lý Trung Thành****Kiểm toán viên**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2822-2025-026-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, khu dân cư Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		389.993.139.712	385.911.700.754
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	64.622.263.772	29.232.278.152
1. Tiền	111		8.622.263.772	29.232.278.152
2. Các khoản tương đương tiền	112		56.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	32.500.000.000	90.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		32.500.000.000	90.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63.671.023.218	50.990.022.471
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	39.444.747.759	10.167.552.344
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.823.428.397	8.456.452.084
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	24.124.288.218	34.740.580.665
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(3.721.441.156)	(2.374.562.622)
IV. Hàng tồn kho	140		187.304.619.254	153.404.975.871
1. Hàng tồn kho	141	4.6	187.304.619.254	153.404.975.871
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		41.895.233.468	62.284.424.260
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.204.385.535	161.833.118
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.14	38.505.954.665	60.200.563.033
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	1.184.893.268	1.922.028.109
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.126.272.851.130	1.172.853.164.753
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.051.824.770	11.051.824.770
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		74.540.000	74.540.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	17.527.903.170	17.527.903.170
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	4.5	(6.550.618.400)	(6.550.618.400)
II. Tài sản cố định	220		82.072.807.883	13.664.765.167
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	58.827.172.000	13.574.899.572
Nguyên giá	222		82.147.540.329	33.985.995.955
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.320.368.329)	(20.411.096.383)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	23.245.635.883	89.865.595
Nguyên giá	228		24.974.193.142	1.268.753.230
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.728.557.259)	(1.178.887.635)
III. Bất động sản đầu tư	230	4.9	343.163.809.029	356.126.622.542
1. Nguyên giá	231		650.650.596.850	646.310.304.325
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(307.486.787.821)	(290.183.681.783)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		17.632.255.966	65.594.338.923
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	17.632.255.966	65.594.338.923
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	84.710.810.946	83.743.756.429
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		91.200.000.000	91.200.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.489.189.054)	(7.456.243.571)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		587.641.342.536	642.671.856.922
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	582.407.759.655	637.587.162.410
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.7	5.233.582.881	5.084.694.512
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.516.265.990.842	1.558.764.865.507

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, khu dân cư Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		769.467.064.144	622.131.102.153
I. Nợ ngắn hạn	310		245.889.969.283	74.557.089.507
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	12.041.236.768	5.255.864.168
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	76.159.088.500	1.547.631.033
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	19.854.828.818	-
4. Phải trả người lao động	314	4.15	12.944.640.479	3.778.076.427
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.16	28.131.872.978	25.603.272.852
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.17	25.120.595.510	25.051.055.039
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.18	51.370.845.789	4.168.993.986
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.19	20.266.860.441	9.152.196.002
II. Nợ dài hạn	330		523.577.094.861	547.574.012.646
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	4.17	523.521.424.861	547.518.342.646
2. Phải trả dài hạn khác	337		55.670.000	55.670.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		746.798.926.698	936.633.763.354
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.20.1	746.798.926.698	936.633.763.354
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4.20.2	303.047.580.000	303.047.580.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		303.047.580.000	303.047.580.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.279.269.740	69.279.269.740
3. Cổ phiếu quỹ	415		(1.407.670.000)	(1.407.670.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.20.6	102.496.460.079	89.265.077.079
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	4.20.6	16.675.061.926	16.675.061.926
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		256.708.224.953	459.774.444.609
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		196.514.689.209	441.056.209.910
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		60.193.535.744	18.718.234.699
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.516.265.990.842	1.558.764.865.507



Hồ Đức Thành
Tổng Giám đốc

Trương Lưu
Kế toán trưởng

Ngô Thị Thu Hiền
Người lập

Đồng Nai, ngày 08 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, khu dân cư Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	346.321.381.873	194.833.190.232
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		346.321.381.873	194.833.190.232
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	191.392.829.838	149.485.941.768
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		154.928.552.035	45.347.248.464
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	2.937.953.546	16.732.178.421
6. Chi phí tài chính	22		12.397.539	1.835.952.770
Trong đó, chi phí lãi vay	23		979.452.056	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	45.174.069.726	29.160.602.849
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		112.680.038.316	31.082.871.266
9. Thu nhập khác	31		-	912.230.159
10. Chi phí khác	32		1.978.754.426	20.010.000
11. Lợi nhuận khác	40		(1.978.754.426)	892.220.159
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		110.701.283.890	31.975.091.425
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	22.640.949.515	5.735.935.621
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.7	(148.888.369)	485.963.105
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		88.209.222.744	25.753.192.699
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.20.4	2.426	746
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.20.4	2.426	746



Hồ Đức Thành
Tổng Giám đốc

Trương Lưu
Kế toán trưởng

Ngô Thị Thu Hiền
Người lập

Đồng Nai, ngày 08 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, khu dân cư Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		110.701.283.890	31.975.091.425
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.5	20.762.047.608	28.870.711.360
Các khoản dự phòng	03		379.824.017	2.120.740.756
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.937.953.546)	(16.408.072.821)
Chi phí lãi vay	06		979.452.056	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		129.884.654.025	46.558.470.720
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.862.761.189	13.923.613.097
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(33.899.643.383)	(9.588.822.055)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		114.772.684.596	(34.490.943.434)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		53.136.850.338	(44.174.728.168)
Tiền lãi vay đã trả	14		(979.452.056)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(1.663.438.259)	(8.443.898.149)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	20.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.669.639.561)	(3.544.636.282)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		261.444.776.889	(39.740.944.271)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(28.245.193.854)	(67.233.692.595)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(32.500.000.000)	(230.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		90.000.000.000	420.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.479.056.285	19.388.018.026
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		36.733.862.431	142.154.325.431
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	95.000.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(95.000.000.000)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.20.5	(262.788.653.700)	(89.904.752.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(262.788.653.700)	(89.904.752.550)
LƯU CHUYỂN THUẬN TRONG NĂM (50 = 20 + 30 + 40)	50		35.389.985.620	12.508.628.610
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		29.232.278.152	16.723.649.542
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50 + 60 + 61)	70	4.1	64.622.263.772	29.232.278.152



Hồ Đức Thành
Tổng Giám đốc

Trương Lưu
Kế toán trưởng

Ngô Thị Thu Hiền
Người lập

Đồng Nai, ngày 08 tháng 03 năm 2025

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT



Số: 01/BC-BKS

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 (D2D),

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 (Công ty D2D) thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó:

- Ông Vũ Văn Nam: Trưởng ban
- Ông Nguyễn Quang Huy: Thành viên
- Ông Đinh Lê Hoàng: Thành viên

Trong năm 2024 Ban kiểm soát có thay đổi nhân sự, vào ngày 15/04/2024 đại hội đồng cổ đông Công ty D2D đã miễn nhiệm bà Hồ Thị Minh Tâm, bổ nhiệm ông Vũ Văn Nam.

Ban kiểm soát Công ty D2D báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

1.1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, Ban kiểm soát báo cáo Quý cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty D2D so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao như sau:

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh BCTC riêng năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH/KH
1	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	369.016	349.259	94,65%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	55.704	110.701	198,73%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	44.500	88.209	198,22%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)		11,43%	22,30%	195,07%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)			5,74%	
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần		1,59	
7	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	16.100	69.107	429,24%

Qua số liệu trên cho thấy chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế TNDN vượt kế hoạch được giao.

1.2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên kiêm nhiệm (Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc).

HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Tổng giám đốc đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành cũng như trong các giao dịch theo quy định của Điều lệ công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhằm đạt được mục tiêu, chiến lược đề ra, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát

Chi phí tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động – Thương binh xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; chi tiết như sau:

DVT: đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	LƯƠNG	THƯỞNG	THÙ LAO	TỔNG CỘNG THU NHẬP
1	Hồ Thị Minh Tâm	200.143.000	25.018.000		225.161.000
2	Vũ Văn Nam	486.062.000	60.758.000		546.820.000
3	Nguyễn Quang Huy	644.000.000	50.000.000	95.870.000	789.870.000
4	Đình Lê Hoàng	462.000.000	50.000.000	95.870.000	607.870.000

Ông Nguyễn Quang Huy là Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty D2D. Tiền lương, thưởng trên của ông Nguyễn Quang Huy là chức danh Trưởng Phòng Kỹ thuật.

Ông Đình Lê Hoàng là Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên Phòng Đầu tư Dự án Công ty D2D. Tiền lương, thưởng trên của ông Đình Lê Hoàng là chức danh Nhân viên Phòng Đầu tư Dự án.

Do có sự thay đổi trong việc phân phối tiền lương dự kiến chi từ quỹ tiền lương của người lao động cho ông Nguyễn Quang Huy và ông Đinh Lê Hoàng nên tổng thu nhập của hai ông có chênh lệch so với thu nhập thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Trong năm Ban kiểm soát đã họp 03 lần để thực hiện bầu Trưởng Ban kiểm soát, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc các vấn đề sau:

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các bộ phận thường xuyên rà soát, đánh giá hệ thống các quy định nội bộ nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật, phù hợp với mục tiêu và yêu cầu quản trị của Công ty D2D.

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty D2D, quá trình chuyển đổi số và nhu cầu của khách hàng ngày càng tốt hơn.

- Tăng cường theo dõi, quản lý đối với các khoản công nợ phải thu, phải trả của công ty với khách hàng, nhà cung cấp, cơ quan thuế ...

- Tăng cường kiểm tra đối chiếu, so sánh giữa việc thực hiện cơ cấu sử dụng đất của dự án so với cơ cấu sử dụng đất của dự án theo các văn bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Báo cáo, kiến nghị các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho cấp có thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để khai thác dự án có hiệu quả hơn. Thống kê, kiểm kê định kỳ cuối năm để đánh giá việc thực hiện các hạng mục theo cơ cấu sử dụng đất của dự án và tồn cuối kỳ.

- Kiểm tra đối chiếu, so sánh việc thực hiện các hợp đồng hợp tác kinh doanh, thống kê số liệu thường xuyên để khi việc hợp tác kinh doanh hoàn thành có số liệu quyết toán kịp thời.

- Thường xuyên đánh giá lại tình hình, khả năng triển khai thực hiện, vướng mắc của các hạng mục, công trình trong các dự án của Công ty D2D. Tìm kiếm dự án mới phù hợp với nhu cầu thị trường, định hướng của công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tuân thủ Điều lệ và các quy định có liên quan trong việc thực hiện giao dịch với các bên có liên quan (chi tiết có trong báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 đã được công bố thông tin trên website Công ty D2D).

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

5000
ĐƠN
PHÁ
IÊN Đ
NGHIỆP
2
ĐỒNG

HDQT, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành cũng như trong các giao dịch theo quy định của Điều lệ công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhằm đạt được mục tiêu, chiến lược đề ra, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông

Ban kiểm soát được cung cấp tất cả các nội dung có liên quan theo yêu cầu.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Ban kiểm soát đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính theo Tờ trình Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là Báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HDQT;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Văn Nam





TỔNG CÔNG TY SONADEZI

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 84.251.3817 742

Fax: 84.251.3817 768

Email: d2d@d2d.com.vn

Website: <http://www.d2d.com.vn>

CÁC TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025



D2D

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47 đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 84.251.3817742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: www.d2d.com.vn

Số: 01/TT-D2D-BKS

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.



Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 (D2D),

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 (Công ty D2D), danh sách tổ chức kiểm toán như sau:

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
2	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	147-147 Bis Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Các tổ chức kiểm toán trên có trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 (Kèm theo Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách tổ chức kiểm toán trên để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính, ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong số các công ty nêu trên là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty D2D.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vũ Văn Nam



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)**

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

Số: 01/TT-D2D-HĐQT

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2025

**TỜ TRÌNH
ĐỀ CỬ *BAN KIỂM PHIẾU*
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2(D2D) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2023;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-D2D-HĐQT ngày 25/03/2025 của Công ty D2D;

Căn cứ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,

Đoàn Chủ tịch xin đề cử *Ban kiểm phiếu* gồm có:

1. Ông Nguyễn Chí Huyền - Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Thành viên
3. Bà Hồ Ngọc Hương Trang - Thành viên.

Đoàn Chủ tịch kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua thành phần *Ban kiểm phiếu* được đề cử này.

Trân trọng!

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Trần Thị Kim Thu



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)**

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

Số: 02/TT-D2D-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2023;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-D2D-HĐQT ngày 25/03/2025 của Công ty D2D,

Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ (Phụ lục đính kèm) cho phù hợp tình hình thực tế và theo Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

2. Bản dự thảo Điều lệ công ty sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm trong tài liệu Đại hội.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Trần Thị Kim Thu



PHỤ LỤC: CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
(Đính kèm Tờ trình số 02/TT-D2D-HĐQT ngày 25/03/2025)

Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; c. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; c. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; n. “Địa chỉ liên lạc của cổ đông” là địa chỉ của cổ đông trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm gần nhất.	Cập nhật Cập nhật Bổ sung để làm rõ việc công ty chỉ có nghĩa vụ phải gửi hồ sơ, tài liệu đến địa chỉ của cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp
Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: ...	Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành: ...	Sửa đổi theo Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022

Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.	3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.	Sửa đổi theo Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 6. ... Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.	Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 6. ... Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, tin nhắn điện thoại, email, fax hoặc phương tiện điện tử khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.	Làm rõ
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án. 3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.	Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền. 3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo Bản án/Quyết định của Tòa án.	Thuận lợi cho thủ tục pháp lý



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)**

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

Số: 03/TT-D2D-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH
SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2(D2D) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2023;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-D2D-HĐQT ngày 25/03/2025 của Công ty D2D,

Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

1. Sửa đổi một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Phụ lục đính kèm) do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp.
2. Bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi sửa đổi được đính kèm trong tài liệu Đại hội.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Trần Thị Kim Thu



PHỤ LỤC: CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 03/TT-D2D-HĐQT ngày 25/03/2025)

Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải trình
Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: a. Danh sách ứng cử viên để bầu Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử. b. ... c. ...	Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Bỏ điểm a Chuyển điểm b và điểm c thành điểm a và điểm b	Bỏ điểm a hiện hành do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp
Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 3. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát: a. Danh sách ứng cử viên để bầu Ban kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử. b. ... c. ...	Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: Bỏ điểm a Chuyển điểm b và điểm c thành điểm a và điểm b	Bỏ điểm a hiện hành do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)**

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

Số: 04/TT-D2D-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2(D2D) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2023;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-D2D-HĐQT ngày 25/03/2025 của Công ty D2D,

Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Phụ lục đính kèm) theo Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

2. Bản dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm trong tài liệu Đại hội.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Trần Thị Kim Thu



PHỤ LỤC: CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm Tờ trình số 04/TT-D2D-HĐQT ngày 25/03/2025)

Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
Điều 9. Biên bản họp Hội đồng quản trị 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	Điều 9. Biên bản họp Hội đồng quản trị 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	Sửa đổi theo Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)**

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

Số: 05/TT-D2D-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG
XIN Ý KIẾN BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2023;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-D2D-HĐQT ngày 25/03/2025 của Công ty D2D;

Căn cứ chương trình, tài liệu họp và các nội dung đã báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,

Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua “Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025” với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

Dvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	369.016	349.259	94,65
2	Lợi nhuận trước thuế	55.704	110.701	198,73
3	Lợi nhuận sau thuế	44.500	88.209	198,22
4	Nộp Ngân sách	16.100	69.107	429,24
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	315.612	119.793	37,96

1.2. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025:*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	664.810
2	Lợi nhuận trước thuế	218.565
3	Lợi nhuận sau thuế	175.945
4	Nộp Ngân sách	58.729
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	547.310

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 đã trình bày trước Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2024 và các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2025.

2. Thông qua “Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 của Thành viên HĐQT độc lập”:

Căn cứ Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 của Thành viên HĐQT độc lập đã báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 của Thành viên HĐQT độc lập.

3. Thông qua “Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán”:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam đã báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán này.

4. Thông qua “Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát”:

Căn cứ Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát đã được Trưởng Ban kiểm soát trình bày trước Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Báo cáo này.

5. Thông qua “Chi trả cổ tức năm 2024”:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 đã biểu quyết thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền dự kiến là 30% mệnh giá cổ phần (3.000 đồng/cổ phần);

- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2024 theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc trích lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024 để chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ là 84% mệnh giá cổ phần (8.400 đồng/cổ phần) và thông qua quyết toán chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ là 84% mệnh giá cổ phần, tổng giá trị chi trả là 254.181.832.800 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bốn tỷ một trăm tám mươi một triệu tám trăm ba mươi hai ngàn tám trăm đồng).

6. Thông qua “Phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2024”:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 đã thông qua tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động-Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ khoản chi thực tế từ Quỹ thưởng các bên hữu quan,

Lợi nhuận được phân phối và trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

- | | |
|---|--------------------------------|
| 1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: | 110.701.283.890 đồng |
| 2. Chi phí thuế TNDN hiện hành: | (22.640.949.515 đồng) |
| 3. Chi phí thuế TNDN hoãn lại: | (148.888.369 đồng) |
| 4. Lợi nhuận sau thuế (LNST): | 88.209.222.744 đồng |
| 5. Trích lập các quỹ (31,76% LNST): | 28.015.687.000 đồng, bao gồm: |
| a. Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST): | 13.231.383.000 đồng |
| b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (16,76% LNST): | 14.784.304.000 đồng, trong đó: |

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 12.850.000.000 đồng

(Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2024 của người lao động được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: 06 tháng tiền lương bình quân thực hiện).

- Quỹ thưởng của người quản lý: 652.212.000 đồng

(Quỹ thưởng thực hiện năm 2024 của người quản lý được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện).

- Quỹ thưởng các bên hữu quan: 400.000.000 đồng
 - Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1% LNST): 882.092.000 đồng
- | | |
|--|----------------------|
| 6. Lợi nhuận 2024 còn lại sau khi trích lập các quỹ: | 60.193.535.744 đồng |
| 7. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2023 chuyển sang: | 196.514.689.209 đồng |
| 8. Lợi nhuận lũy kế đến năm 2024: | 256.708.224.953 đồng |
| 9. Chi trả cổ tức năm 2024 (84% mệnh giá CP): | 254.181.832.800 đồng |
| 10. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025: | 2.526.392.153 đồng. |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua nội dung thứ 6 này.

7. Thông qua “Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025”:

Nội dung này, Ban kiểm soát có tờ trình số 01/TTr-D2D-BKS trình bày trước Đại hội.

8. Thông qua “Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2025 và dự kiến phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2025”:

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 đã trình bày trước Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị kính đề nghị việc dự kiến chi trả cổ tức năm 2025 và dự kiến phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

A. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ là 46% mệnh giá cổ phần (4.600 đồng/cổ phần).

B. Dự kiến phân phối lợi nhuận - trích lập các quỹ năm 2025:

- | | |
|--|-------------------------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế (LNST): | 175.945.000.000 đồng |
| 2. Trích lập các quỹ (22,19% LNST): | 39.050.335.000 đồng, bao gồm: |
| a. Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST): | 26.391.750.000 đồng |
| b. Quỹ tiền thưởng, phúc lợi (7,19% LNST): | 12.658.585.000 đồng. |

(Quỹ tiền thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2025 được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và theo quy định của Nhà nước).

Trong đó:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 10.572.103.000 đồng.
 - Quỹ thưởng của người quản lý: 486.482.000 đồng.
 - Quỹ thưởng các bên hữu quan: 400.000.000 đồng.
 - Quỹ công tác từ thiện xã hội: 1.200.000.000 đồng.
- | | |
|--|----------------------|
| 3. Lợi nhuận 2025 còn lại sau khi trích lập các quỹ: | 136.894.665.000 đồng |
| 4. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2024 chuyển sang: | 2.526.392.153 đồng |
| 5. Lợi nhuận lũy kế đến năm 2025: | 139.421.057.153 đồng |
| 6. Chi trả cổ tức năm 2025 (46% mệnh giá CP): | 139.194.813.200 đồng |
| 7. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026: | 226.243.953 đồng. |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua nội dung thứ 8 này.

9. Thông qua “Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2024 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT”:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 đã thông qua tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2024 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động-Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua quyết toán chi trả tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2024 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT như sau:

- Tổng tiền lương chuyên trách năm 2024 của Trưởng Ban kiểm soát là 686.205.000 đồng (lương bình quân là 57.183.750 đồng/tháng).

- Tổng thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 1.399.680.000 đồng (bao gồm thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 15.978.000 đồng/tháng; thành viên Hội đồng quản trị là 12.783.000 đồng/tháng/người và thù lao của thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT là 7.989.000 đồng/tháng/người).

10. Thông qua “Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT”:

Căn cứ vào Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 đã trình bày trước Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ quy định của Nhà nước,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua:

- Tiền lương chuyên trách năm 2025 tạm chi trả cho Trưởng Ban kiểm soát là 40.000.000 đồng/tháng. Tổng tiền lương chuyên trách năm 2025 sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và theo quy định của Nhà nước.

- Thù lao năm 2025 tạm chi trả cho Chủ tịch Hội đồng quản trị là 10.000.000 đồng/tháng và thù lao năm 2025 tạm chi trả cho Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT là 8.000.000 đồng/tháng/người. Tổng thù lao năm 2025 của Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và theo quy định của Nhà nước.

11. Thông qua “Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty”:

Nội dung này, Hội đồng quản trị có tờ trình số 02/TT-D2D-HĐQT trình bày trước Đại hội.

12. Thông qua “Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty”:

Nội dung này, Hội đồng quản trị có tờ trình số 03/TT-D2D-HĐQT trình bày trước Đại hội.

13. Thông qua “Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị”:

Nội dung này, Hội đồng quản trị có tờ trình số 04/TT-D2D-HĐQT trình bày trước Đại hội.

14. Thông qua “Miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026)”:

Nội dung này, Hội đồng quản trị có tờ trình số 06/TT-D2D-HĐQT trình bày trước Đại hội.

Trên đây là 14 nội dung Hội đồng quản trị xin ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT



Trần Thị Kim Thu





**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)**

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

Số: 06/TT-D2D-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC THÔNG QUA MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ VÀ MIỄN NHIỆM CHỨC DANH CHỦ TỊCH HĐQT
NHIỆM KỲ IV (2021-2026)**

**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 được
Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2023;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm theo Quyết định số
07/QĐ-D2D-HĐQT ngày 27/04/2021 của Chủ tịch HĐQT Công ty D2D;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-SNZ-NS ngày 24/03/2025 của Tổng công ty
Sonadezi về điều chỉnh tỷ lệ phần vốn và thôi cử, cử nhân sự làm người đại diện phần
vốn của Tổng công ty Sonadezi tại Công ty D2D nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-D2D-HĐQT ngày 25/03/2025
của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2,*

Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) đối với ông Hà Quan Dũng. Thời gian miễn nhiệm kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Trần Thị Kim Thu



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 84.251.3817 742

Fax: 84.251.3817 768

Email: d2d@d2d.com.vn

Website: <http://www.d2d.com.vn>

QUY CHẾ BẦU CỬ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025





**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)**

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2021-2026)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2023;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ-D2D-HĐQT ngày 27/04/2021 của Chủ tịch HĐQT Công ty D2D,

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) tiến hành bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) theo các quy định sau:

Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

- Nguyên tắc bầu cử:
 - Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
 - Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Đối tượng có quyền bầu cử:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân/ đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 14/03/2025) có mặt tại ĐHCĐ.

Điều 2: Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là một (01) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên.

Điều 3: Các tiêu chuẩn và điều kiện của ứng cử viên Hội đồng quản trị

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- c. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- d. Không được là người có quan hệ gia đình của:
 - Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty;
 - Người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Tổng công ty Sonadezi.

Điều 4: Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:
 - Thư đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.
 - Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
 - Bản sao Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng cử viên.
- Hồ sơ đề cử, ứng cử được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty D2D tối thiểu 10 ngày trước ngày 16/04/2025.
- Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 5: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông/ người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.
- Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên. Tuy nhiên, cổ đông/ người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa 01 ứng viên Hội đồng quản trị trên tổng số ứng cử viên Hội đồng quản trị được đề cử.

Điều 6: Hình thức tiến hành bầu cử

- **Phiếu bầu cử:**
 - Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một **Phiếu bầu cử** có đóng dấu Công ty D2D. Trên Phiếu bầu cử có ghi tên cổ đông, số ĐKSH, số cổ phần và số phiếu bầu, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào Hội đồng quản trị.
 - Mỗi cổ đông được phát 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị.
 - Phiếu bầu cử không được phát lại nếu bị mất hoặc hư hỏng. Trong trường hợp muốn sửa đổi, phải gạch bỏ đề ngang lên số phiếu biểu quyết đã ghi sai, ký tên ngay bên cạnh chỗ đã gạch bỏ và ghi lại số phiếu biểu quyết đúng.

- **Quy định về Phiếu bầu cử hợp lệ:**
 - Do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu của Công ty.
 - Có chữ ký của cổ đông tham gia bỏ phiếu.
 - Có số phiếu bầu cho ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu.
 - Số người được bầu không lớn hơn 01 người.
 - Không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.
- **Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị:**
 - Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước.
 - Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, thùng phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
 - Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.
- **Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:**
 - Ban kiểm phiếu làm việc dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
 - Kiểm tra tính hợp lệ của từng Phiếu bầu cử.
 - Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu, niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.
 - Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - * Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu.
 - * Thành phần Ban kiểm phiếu.
 - * Tổng số cổ đông tham gia dự họp.
 - * Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu.
 - * Số phiếu bầu cử hợp lệ, số phiếu bầu cử không hợp lệ.
 - * Số phiếu bầu cho ứng cử viên vào Hội đồng quản trị.
 - * Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 8: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu bồi thường toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu cử lại.
- Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.



Điều 9: Hiệu lực của Quy chế bầu cử

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 (D2D) thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Trần Thị Kim Thu





**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)**

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

Số: 07/TT-D2D-HĐQT

Đồng Nai, ngày 04 tháng 04 năm 2025

**TỜ TRÌNH
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ IV (2021-2026)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÀY 16 THÁNG 04 NĂM 2025**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 được
Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2023;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm theo Quyết định số
07/QĐ-D2D-HĐQT ngày 27/04/2021 của Chủ tịch HĐQT Công ty D2D;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-SNZ-NS ngày 24/03/2025 của Tổng công ty Sonadezi
về điều chỉnh tỷ lệ phần vốn và thôi cử, cử nhân sự làm người đại diện phần vốn của
Tổng công ty Sonadezi tại Công ty D2D nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ Thông báo số 01/TB-D2D-HĐQT ngày 25/03/2025 của Công ty D2D về
việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026);*

*Căn cứ Thư đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty D2D nhiệm kỳ
IV (2021-2026) ngày 28/03/2025 của Tổng công ty CP Phát triển Khu công nghiệp,*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sẽ tiến hành bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026). Căn cứ vào sự đề cử của cổ đông và hồ sơ ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về danh sách thành viên Hội đồng quản trị được đề cử như sau:

1. Bà Phạm Thị Hồng

(Thông tin về ứng cử viên được đính kèm).

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Trần Thị Kim Thu



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)**

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2025

**THƯ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2
NHIỆM KỲ IV (2021-2026)**

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông của Công ty D2D

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D),
- Cổ đông cá nhân/ tổ chức của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2:

STT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chữ ký cổ đông
1	Tổng Công ty CP Phát triển Khu Công nghiệp	3600335363	17.534.160	57,86%	
Tổng cộng					

Sau khi xem xét các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty D2D nhiệm kỳ IV (2021-2026), xin đề cử, ứng cử:

STT	Họ và tên	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Phạm Thị Hồng	022179006181	12/4/2022	Cục CSQLHC về TTXH

Chúng tôi cam kết các nội dung của thư đề cử, ứng cử này là hoàn toàn chính xác và cam đoan những người được đề cử có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trân trọng!



NGƯỜI ĐỀ CỬ

**Trần Thanh Hải
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ: Số 47, Đường D9, KDC Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 84.251.3817 742 Fax: 84.251.3817 768
Email: d2d@d2d.com.vn Website: <http://www.d2d.com.vn>

Biên Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2025



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **Phạm Thị Hồng**
2. Ngày tháng năm sinh: 30/6/1979
3. Giới tính: Nữ
4. Nơi sinh: Quảng Ninh
5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Số CCCD/HC: 022179006181 ; Ngày cấp: 12/4/2022 ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

7. Địa chỉ thường trú: Số nhà A8, đường N9, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

8. Điện thoại: 0919 083 799

9. Trình độ văn hóa: 12/12

10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán; Thạc sĩ Kinh tế; Cử nhân Ngôn ngữ Anh.

11. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1. Đào tạo				
09/1997- 06/2001	Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội (nay là Học viện Tài chính)	Kế toán		Không
10/2008 - 6/2010	Đại học Kinh tế quốc dân	Quản lý kinh tế		Không
2012 - 2013	Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai	Trung cấp Lý luận chính trị hành chính		Không
6/2021 - 6/2023	Trường Đại học Cửu Long	Ngôn ngữ Anh		Không
2. Bồi dưỡng				
01/2007 - 5/2007	Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	Kế toán trưởng Doanh nghiệp		Không
12/2007 - 6/2008	Viện nghiên cứu Kinh tế phát triển	Giám đốc điều hành		Không
17/8/2018 -18/8/2018	Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, xung đột		Không
26/3/2022 - 27/3/2022	Trường Doanh nhân PACE	Phát triển năng lực lãnh đạo		Không
17/8/2023	Trường Doanh nhân PACE	Văn hóa doanh nghiệp		Không
5/2023 - 12/2023	Viện Đào tạo Tư vấn Quốc tế FMIT	CEO		Không

* Người có liên quan theo Quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

12. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
9/2001 - 12/2004	Nhân viên Kế toán	Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị
01/2005 - 05/2005	Nhân viên Kế toán	Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
06/2005 - 06/2010	Thành viên Ban Kiểm soát	Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
07/2010 - 04/2013	Kiểm soát viên	Tổng Công ty Phát triển Khu Công nghiệp
04/2013 - 10/2013	Nhân viên Kế toán	
11/2013 - 09/2015	Phó phòng Kế toán	
10/2015 - 01/2016	Trưởng Ban Kế toán	
02/2016 - 4/2017	Kế toán trưởng	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp
5/2017 - 03/2019	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
01/4/2019 - 17/4/2020	- TV.HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020; Giám đốc Công ty; - Bí thư Đảng ủy bộ phận Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.	
17/4/2020 – 28/02/2025	- Từ ngày 17/4/2020-27/02/2025: TV.HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025, Giám đốc Công ty; - UV.BCH Đảng bộ Tổng Công ty CP Phát triển Khu Công nghiệp, nhiệm kỳ 2020-2025; - Từ ngày 26/12/2024 - nay: Bí thư Đảng ủy bộ phận Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.	
01/3/2025 - nay	- Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; - UV.BCH Đảng bộ Tổng Công ty CP Phát triển Khu Công nghiệp, nhiệm kỳ 2020-2025; - Từ ngày 26/12/2024 - nay: Bí thư Đảng ủy bộ phận Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.	

13. Số cổ phần sở hữu: 1.515.238 cổ phần chiếm tỷ lệ 5%/Vốn điều lệ của D2D trong đó:

- + Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Cổ phần Phát triển KCN: 1.515.238 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

14. Các chức danh quản lý khác: Không

15. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

16. Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty:

Stt	Tên Công ty	Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	3600259296; 07/3/2025 (thay đổi lần thứ 11); Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai	Hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

17. Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDĐ, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Phạm Thành Vinh	1933	Hưu trí	036033003507; 10/5/2021; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Bố đẻ
2	Phạm Thị Cam	1946	Hưu trí	037146004798; 05/6/2022; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Mẹ đẻ
3	Trần Văn Sâm	1950		Đã mất	Bố chồng
4	Nguyễn Thị Ba	1951	Làm ruộng	093151004046; 28/6/2021; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Mẹ chồng
5	Trần Thanh Ngoan	1978	Kỹ sư Điện	093078000702; 07/4/2021; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Chồng
6	Trần Đình Bảo	2006	Sinh viên	075206006931; 12/4/2022; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.	Con đẻ
7	Trần Thị Hồng Nga	2011	Học sinh	Còn nhỏ, Chưa có CCCD	Con đẻ
8	Phạm Thị Sương Mai	1973	Kế toán	004173001922; 08/9/2022; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Chị ruột
9	Phạm Thành Nam	1977	Kỹ sư hóa vật liệu	022077005080; 25/8/2022; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Anh ruột
10	Diệp Long Nhất Linh	1976	Nhân viên	044176004408; 25/8/2022; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Chị dâu
11	Tổng Công ty Sonadezi			3600335363; 06/5/2021 (thay đổi lần thứ 5); Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai	Tổ chức có liên quan - Là người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại D2D
12	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai			3600259296; 07/3/2025 (thay đổi lần thứ 11); Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai	Tổ chức có liên quan - Là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

Biên Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI KHAI



Phạm Thị Hồng